ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 638 /KH-UBND	*Huế, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát triển du lịch thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW)*; Thông báo số 507/TB-VPCP ngày 29/9/2026 về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch tại Phiên họp Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch năm 2026; Kế hoạch số 97-KH/TU ngày 16/9/2026 của Thành ủy về quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 26-NQ/TW; Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 12/10/2026 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; Kế hoạch số 95/KH-ĐU ngày 15/10/2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 30/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về cơ cấu lại các sản phẩm du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch mới thành phố Huế giai đoạn 2027 - 2030; Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 30/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về kích cầu sản phẩm du lịch mới trên địa bàn thành phố Huế; Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ban hành Kế hoạch phát triển du lịch thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030 với những nội dung sau:

I. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh phát triển du lịch thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030

Giai đoạn 2026 - 2030 có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của thành phố Huế trong bối cảnh thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vị thế, lợi thế về di sản văn hóa, lịch sử, cảnh quan và bản sắc địa phương; đồng thời mở rộng không gian phát triển, tăng cường liên kết vùng và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, du lịch là ngành có nhiều tiềm năng đóng góp vào tăng trưởng dịch vụ, tạo việc làm, sinh kế và nâng cao đời sống người dân.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới đặt ra bối cảnh và định hướng quan trọng cho sự phát triển du lịch của cả nước. Việc triển khai Nghị quyết tại Huế cần được đặt trong mối quan hệ với các chủ trương phát triển của Trung ương, định hướng của Thành ủy và yêu cầu phát huy các giá trị đặc trưng của địa phương.

Huế có hệ thống di sản văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật, lễ hội và ẩm thực phong phú, đặc sắc; đồng thời, sở hữu nguồn tài nguyên du lịch đa dạng với biển, đầm phá, núi rừng, hệ sinh thái tự nhiên và suối khoáng nóng. Sự giao thoa, kết nối giữa không gian đô thị di sản, cảnh quan thiên nhiên và đời sống văn hóa bản địa tạo nên lợi thế riêng có, là nền tảng quan trọng để Huế phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng, có chiều sâu, giàu bản sắc và sức cạnh tranh, từng bước khẳng định vị thế của thành phố trong hệ thống điểm đến du lịch quốc gia và quốc tế.

Trong bối cảnh cạnh tranh du lịch ngày càng gia tăng, nhu cầu và hành vi của du khách liên tục thay đổi, yêu cầu phát triển du lịch không chỉ đặt ra đối với quy mô tăng trưởng mà còn đối với chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh, hiệu quả kinh tế và tính bền vững. Đây là cơ sở để thành phố đánh giá toàn diện kết quả phát triển du lịch thời gian qua, xác định những hạn chế và nguyên nhân, từ đó xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp cho giai đoạn 2026 - 2030.

Trên cơ sở đó, Kế hoạch phát triển du lịch thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030 được xây dựng theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn các sản phẩm ưu tiên trên cơ sở lợi thế cạnh tranh, nhu cầu thị trường và năng lực cung ứng thực tế; gắn nhiệm vụ với đơn vị chịu trách nhiệm, tiến độ, kết quả đầu ra và hiệu quả kinh tế dự kiến. Phát triển du lịch phải đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị di sản, bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hóa, bảo đảm an toàn và nâng cao chất lượng sống của người dân.

Kế hoạch phát triển du lịch thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa, đánh giá và tiếp tục cụ thể hóa Kế hoạch triển khai Đề án "Phát triển du lịch, dịch vụ du lịch giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045", bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong định hướng và tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch của thành phố. Việc đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn trước là cơ sở để xác định những nhiệm vụ đã hoàn thành, những nội dung đang triển khai, các hạn chế, vướng mắc và những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung; qua đó tránh trùng lặp nhiệm vụ, phân tán nguồn lực hoặc hình thành các định hướng thiếu đồng bộ.

Đặc biệt, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 30/10/2026 về cơ cấu lại các sản phẩm du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch mới thành phố Huế giai đoạn 2027 - 2030 và Kế hoạch số 610/KH-UBND ngày 30/10/2026 về kích cầu sản phẩm du lịch mới trên địa bàn thành phố Huế. Đây là những kế hoạch có tính chất cụ thể hóa các định hướng phát triển du lịch của thành phố, tập trung giải quyết yêu cầu đổi mới cơ cấu sản phẩm, khai thác hiệu quả tài nguyên và lợi thế đặc trưng, hình thành các sản phẩm mới có khả năng thu hút khách, gia tăng trải nghiệm và kéo dài thời gian lưu trú; đồng thời đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến, kết nối thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm vào khai thác và thương mại hóa.

Trên cơ sở các định hướng và nhiệm vụ đã được xác định tại hai Kế hoạch nêu trên, Kế hoạch phát triển du lịch thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030 có vai trò định hướng tổng thể, kết nối và tổ chức triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn; bảo đảm sự thống nhất giữa phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, hoàn thiện hạ tầng, tăng cường liên kết và huy động nguồn lực xã hội. Qua đó, tạo sự chuyển biến đồng bộ từ phát triển tài nguyên, hình thành sản phẩm đến quảng bá, thu hút khách và nâng cao hiệu quả kinh tế du lịch.

Trên nền tảng đó, Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 tập trung cụ thể hóa các yêu cầu mới của Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị, lựa chọn trọng tâm, nhiệm vụ đột phá và giải pháp phù hợp với bối cảnh, vị thế và điều kiện thực tiễn của thành phố, bảo đảm các định hướng dài hạn của Kế hoạch được triển khai theo lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm và mang lại hiệu quả thực chất.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án "Phát triển du lịch, dịch vụ du lịch giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045"

2.1. Kết quả đạt được

a) Về tăng trưởng du lịch

- Du lịch thành phố Huế duy trì đà tăng trưởng tích cực, từng bước phục hồi và mở rộng thị trường. Năm 2025, lượng khách đến Huế ước đạt 6,3 triệu lượt, tăng 61,5% so với năm trước; trong đó, khách quốc tế đạt khoảng 1,9 triệu lượt, khách nội địa đạt khoảng 4,4 triệu lượt. Doanh thu du lịch ước đạt hơn 13.000 tỷ đồng, tăng 64,4%.

- Trong 10 tháng đầu năm 2026, tổng lượt khách đến Huế ước đạt 6,9 triệu lượt, tăng 28,4% so với cùng kỳ năm 2025; trong đó, khách quốc tế ước gần 2,06 triệu lượt, tăng 34,9%. Khách lưu trú ước đạt hơn 2,6 triệu lượt, tăng 24,4% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 16,6 nghìn tỷ đồng, tăng 55% so với cùng kỳ. Thành phố phấn đấu cả năm 2026 đón khoảng 8 triệu lượt khách, doanh thu khoảng 20.958 tỷ đồng.

- Tốc độ tăng doanh thu cao hơn tốc độ tăng lượng khách cho thấy giá trị kinh tế từ hoạt động du lịch có chuyển biến tích cực. Đây là cơ sở để thành phố tiếp tục chuyển trọng tâm phát triển từ mở rộng quy mô khách sang nâng cao chất lượng trải nghiệm, gia tăng mức chi tiêu, kéo dài thời gian lưu trú và tăng tỷ lệ chi tiêu của du khách cho các dịch vụ, sản phẩm tại địa phương.

b) Về cơ chế, chính sách và định hướng phát triển

- Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành và chính sách phát triển du lịch tiếp tục được hoàn thiện. Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 23/12/2025 về Chương trình phát triển văn hóa, du lịch - dịch vụ năm 2026; Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 31/3/2026 về chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 ban hành Bộ tiêu chí du lịch xanh thành phố Huế; Đề án Nâng cao chất lượng môi trường du lịch đến năm 2030, Đề án Chiến lược truyền thông và quảng bá điểm đến Huế giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch triển khai năm 2026; Đề án cơ cấu lại thị trường khách quốc tế đến Huế giai đoạn 2026 - 2030; kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển du lịch thành phố, xây dựng Quy chế hoạt động nhằm tăng cường chỉ đạo, điều hành và phối hợp liên ngành.

- Bên cạnh các chính sách, đề án đã ban hành, UBND thành phố tiếp tục xác định các nhiệm vụ trọng tâm nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực và phát triển sản phẩm du lịch, như đề xuất thành lập Quỹ Xúc tiến phát triển Du lịch; xây dựng các Đề án: Huế - Kinh đô Ẩm thực, Bảo tàng số 3D ẩm thực, Du lịch y tế; hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương. Các nhiệm vụ này cần tiếp tục được tổ chức thực hiện, hoàn thiện theo lộ trình, gắn với yêu cầu tạo chuyển biến thực chất về sản phẩm, thị trường và hiệu quả kinh tế du lịch.

c) Về hạ tầng và năng lực cung ứng du lịch

- Hạ tầng giao thông kết nối và hạ tầng kỹ thuật tiếp tục được quan tâm đầu tư, từng bước cải thiện khả năng tiếp cận các khu, điểm du lịch. Một số công trình trọng điểm đang được triển khai, đẩy nhanh tiến độ như tuyến đường bộ ven biển và cầu qua cửa Thuận An, trục đường Tố Hữu nối dài kết nối Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, các tuyến cao tốc Cam Lộ - La Sơn và La Sơn - Hòa Liên. Một số dự án du lịch, tổ hợp nghỉ dưỡng - giải trí đã hoàn thành, đưa vào khai thác (Chuỗi dịch vụ lữ hành và các dịch vụ bổ trợ tại số 01 Nguyễn Huệ, Khách sạn Hue Square; Sân golf quốc tế BRG; Khách sạn Đông Dương,…); Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô tiếp tục được đầu tư, phát triển, tạo điều kiện thu hút đầu tư và kết nối các hoạt động du lịch.

- Đến thời điểm tháng 11/2026, toàn thành phố Huế có 1.358 cơ sở lưu trú du lịch, với 16.700 phòng và 25.748 giường. Trong đó, khách sạn được công nhận hạng 5 sao có 11 cơ sở, với 2.123 phòng và 3.168 giường.

- Năng lực cung ứng dịch vụ từng bước được mở rộng, tạo điều kiện đón tiếp các phân khúc khách đa dạng hơn. Một số hạng mục hạ tầng phục vụ phát triển sản phẩm du lịch đường thủy, không gian đi bộ và dịch vụ tại điểm đến đã được triển khai. Tuy vậy, hiệu quả khai thác hạ tầng và cơ sở vật chất cần tiếp tục được nâng cao thông qua việc kết nối đồng bộ với sản phẩm, chương trình du lịch và hệ thống dịch vụ tại điểm đến.

d) Về phát triển sản phẩm du lịch

- Các sản phẩm du lịch từng bước được đa dạng hóa trên cơ sở khai thác giá trị di sản, văn hóa, cảnh quan và tài nguyên thiên nhiên. Hoạt động tham quan, trải nghiệm tại một số di tích như Điện Kiến Trung, Điện Thái Hòa, Lăng vua Gia Long, Hải Vân Quan được đổi mới; các tuyến du lịch đường thủy trên sông Hương, Ngự Hà, Đông Ba, An Cựu từng bước được triển khai, gắn với không gian Gia Hội, Bao Vinh.

- Du lịch cộng đồng, sinh thái đầm phá Tam Giang - Cầu Hai, du lịch nông nghiệp, làng nghề, OCOP và homestay tại A Lưới, Phú Lộc cùng các địa phương được quan tâm phát triển. Một số trải nghiệm nhà vườn Kim Long, Thủy Biều, khám phá rừng ngập mặn Rú Chá và các sự kiện văn hóa, ẩm thực, thể thao góp phần làm phong phú hoạt động trải nghiệm của du khách.

- Những kết quả trên tạo nền tảng để tiếp tục phát huy lợi thế di sản, văn hóa và thiên nhiên của Huế. Tuy nhiên, yêu cầu đặt ra trong giai đoạn tới là phải nâng cấp các trải nghiệm thành sản phẩm có nội dung đặc sắc, chất lượng ổn định, lịch khai thác rõ ràng, khả năng kết nối thành chương trình và phương thức thương mại hóa hiệu quả.

đ) Về truyền thông, xúc tiến quảng bá và chuyển đổi số

- Hoạt động truyền thông, xúc tiến, quảng bá du lịch được triển khai trên nhiều kênh, kết hợp phương thức truyền thống với nền tảng số. Các chương trình đón đoàn khảo sát, hội nghị, hội chợ du lịch trong và ngoài nước được tổ chức nhằm giới thiệu hình ảnh, sản phẩm và kết nối thị trường khách. Cổng thông tin Visit Huế và các kênh truyền thông số tiếp tục được duy trì, hỗ trợ quảng bá điểm đến.

- Chuyển đổi số được triển khai thông qua ứng dụng Hue City Passport, hệ thống thuyết minh tự động tại một số điểm di tích, bản đồ số, mã QR, wifi công cộng và việc công khai dữ liệu du lịch. Các tiện ích số bước đầu hỗ trợ du khách tiếp cận thông tin và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Đây là nền tảng để thành phố tiếp tục đổi mới phương thức quảng bá theo thị trường và phân khúc khách, tăng khả năng tiếp cận trực tiếp với du khách, hỗ trợ đặt dịch vụ và đánh giá hiệu quả xúc tiến trên cơ sở dữ liệu.

e) Về phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm môi trường du lịch

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch được quan tâm, tập trung vào ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ chuyên môn và năng lực ứng dụng công nghệ. Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động kinh doanh du lịch được tăng cường; các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn cho du khách, bảo vệ môi trường và xây dựng hình ảnh điểm đến thân thiện, văn minh tiếp tục được chú trọng.

- Nhận thức về phát triển du lịch xanh, giảm rác thải nhựa và phát huy vai trò của cộng đồng ngày càng được quan tâm. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng điểm đến, bảo tồn giá trị di sản và hướng tới phát triển du lịch bền vững.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.2.1. Hạn chế

a) Cơ chế, chính sách và thu hút nguồn lực đầu tư

- Một số cơ chế, chính sách, đề án mới được ban hành hoặc đang trong quá trình triển khai nên chưa có đủ thời gian đánh giá hiệu quả thực tiễn. Một số giải pháp quan trọng về huy động nguồn lực xã hội, khai thác tài sản công phục vụ du lịch, phát triển sản phẩm và hỗ trợ đầu tư chưa được cụ thể hóa đầy đủ thành dự án, mô hình khai thác hoặc cơ chế vận hành khả thi.

- Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng, dịch vụ và sản phẩm du lịch còn hạn chế; tiến độ triển khai một số dự án, hạng mục tại các khu, điểm du lịch chưa đáp ứng yêu cầu. Việc thu hút đầu tư vào các loại hình nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và dịch vụ bổ trợ cần tiếp tục được đẩy mạnh để nâng cao sức cạnh tranh và khả năng giữ chân du khách.

b) Sản phẩm du lịch và liên kết phát triển chưa đáp ứng yêu cầu

- Sản phẩm du lịch đã đa dạng hơn nhưng chưa phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế và yêu cầu tăng trưởng. Một số sản phẩm còn thiếu chiều sâu trải nghiệm, tính khác biệt, lịch khai thác thường xuyên và khả năng thương mại hóa. Việc kết nối di sản với ẩm thực, biểu diễn văn hóa - nghệ thuật, kinh tế đêm, du lịch đường thủy và các dịch vụ bổ trợ chưa hình thành đầy đủ chuỗi trải nghiệm liên tục.

- Các sản phẩm du lịch biển - đầm phá, sinh thái, cộng đồng, làng nghề và chăm sóc sức khỏe chưa được hoàn thiện đồng bộ; liên kết giữa điểm đến, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, vận chuyển và đơn vị cung ứng dịch vụ còn hạn chế. Liên kết vùng, hợp tác quốc tế và phát triển sản phẩm MICE chưa hình thành được nhiều chương trình có khả năng khai thác thường xuyên.

c) Hạ tầng, tiện ích và năng lực tiếp cận điểm đến

- Hạ tầng kỹ thuật và các tiện ích trực tiếp phục vụ khách tại một số khu, điểm du lịch chưa đồng bộ. Các hạng mục như bến thuyền, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, biển chỉ dẫn, điểm dừng chân và dịch vụ hỗ trợ khách còn thiếu hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

- Việc kết nối các điểm đến ngoài khu vực trung tâm với hệ thống dịch vụ và chương trình tour còn hạn chế. Kết nối hàng không, đường sắt, đường biển và các phương thức vận chuyển khác chưa phát huy đầy đủ vai trò trong mở rộng thị trường, phát triển tuyến du lịch và nâng cao khả năng tiếp cận điểm đến.

d) Công tác xúc tiến, quảng bá và chuyển đổi số

- Hoạt động xúc tiến, quảng bá chưa thực sự tập trung theo từng thị trường mục tiêu và nhóm sản phẩm ưu tiên; sự tham gia, phối hợp nguồn lực của doanh nghiệp còn hạn chế. Hiệu quả xúc tiến chưa được đánh giá đầy đủ thông qua các kết quả cụ thể như lượng khách chuyển đổi, số chương trình du lịch được hình thành, doanh thu và mức độ kết nối đối tác.

- Các nền tảng số đã được xây dựng nhưng mức độ tích hợp dữ liệu, liên thông thông tin, hỗ trợ đặt dịch vụ và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, kinh doanh còn hạn chế. Trải nghiệm số chưa được kết nối đồng bộ trong toàn bộ hành trình của du khách.

đ) Nguồn nhân lực, chất lượng dịch vụ và quản lý điểm đến

- Chất lượng nguồn nhân lực du lịch chưa đồng đều; kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và năng lực ứng dụng công nghệ của một bộ phận lao động chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Chất lượng dịch vụ và việc bảo đảm các điều kiện phục vụ khách tại một số khu, điểm du lịch còn hạn chế. Công tác bảo vệ môi trường, duy trì cảnh quan, vệ sinh và xây dựng môi trường du lịch văn minh chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu. Sự phối hợp giữa cơ quan quản lý, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển sản phẩm, quản lý điểm đến và huy động nguồn lực có lúc chưa chặt chẽ.

2.2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp; cạnh tranh giữa các điểm đến ngày càng cao. Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan và tính mùa vụ ảnh hưởng đến hoạt động du lịch, đặc biệt đối với các sản phẩm ngoài trời, sinh thái và biển - đảm phá. Chi phí vận chuyển, khả năng kết nối giao thông và việc mở, duy trì các đường bay còn phụ thuộc vào nhu cầu thị trường và kế hoạch khai thác của các đơn vị vận chuyển.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác phối hợp và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ phát triển du lịch chưa đồng bộ; việc phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực và kết nối giữa cơ quan quản lý, địa phương, doanh nghiệp trong phát triển sản phẩm còn hạn chế. Một số định hướng chưa được cụ thể hóa thành sản phẩm, dự án hoặc mô hình có khả năng khai thác thường xuyên; việc phát triển thị trường, xúc tiến quảng bá và liên kết doanh nghiệp chưa gắn chặt với mục tiêu tăng chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú của khách.

- Nguồn lực đầu tư, chất lượng nhân lực và năng lực quản trị của một bộ phận cơ sở kinh doanh còn hạn chế. Việc khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, kinh doanh chưa tương xứng với tiềm năng; cơ chế phối hợp giữa các bên trong tổ chức chuỗi dịch vụ và nâng cao chất lượng điểm đến cần tiếp tục được hoàn thiện.

2.3. Đánh giá chung và yêu cầu đặt ra cho giai đoạn 2026 - 2030

Nhìn chung, những năm qua, du lịch thành phố Huế duy trì đà tăng trưởng tích cực, từng bước khẳng định vị thế là điểm đến đặc sắc về di sản văn hóa, lịch sử, kiến trúc, ẩm thực và cảnh quan thiên nhiên. Hệ thống di tích, không gian văn hóa, lễ hội, nghệ thuật truyền thống cùng các giá trị sinh thái, cộng đồng, sông, biển, đầm phá, núi đồi, hệ khoáng nóng… là lợi thế khác biệt của Huế trong liên kết phát triển du lịch vùng và quốc gia. Việc mở rộng hạ tầng, đa dạng hóa sản phẩm, tăng cường xúc tiến quảng bá và đẩy mạnh chuyển đổi số đã tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Tuy nhiên, lợi thế về tài nguyên và sức hút của điểm đến chưa được chuyển hóa đầy đủ thành năng lực cạnh tranh và giá trị kinh tế của ngành du lịch. Sản phẩm du lịch chưa thực sự phong phú về chiều sâu trải nghiệm, tính khác biệt và khả năng khai thác thường xuyên; việc kết nối di sản với ẩm thực, nghệ thuật, kinh tế đêm, du lịch đường thủy, nghỉ dưỡng, sinh thái và cộng đồng chưa hình thành được nhiều chuỗi trải nghiệm hoàn chỉnh. Một số sản phẩm, ý tưởng và đề án chưa được cụ thể hóa thành dịch vụ có đơn vị vận hành, giá bán, lịch tổ chức và kênh phân phối rõ ràng. Vì vậy, vẫn còn nhiều dư địa để kéo dài thời gian lưu trú, gia tăng chi tiêu và phân bổ lợi ích du lịch đến doanh nghiệp, cộng đồng tại các khu vực ngoài trung tâm.

Bên cạnh đó, không gian phát triển du lịch của Huế chưa được khai thác đồng đều; sự kết nối giữa đô thị di sản với vùng biển, đầm phá, miền núi, làng nghề và các điểm du lịch cộng đồng còn hạn chế. Trước đây, hoạt động du lịch của Huế nói chung và tại khu vực biển, đầm phá nói riêng mang tính mùa vụ rõ nét. Ở vùng biển, đầm phá trước đây, thời gian khai thác thường chỉ tập trung khoảng 3 - 4 tháng trong năm do ảnh hưởng của mưa lũ và thời tiết cực đoan. Tuy nhiên, những năm gần đây, diễn biến thời tiết có những thay đổi, mùa mưa có xu hướng rút ngắn, nhiều ngày nắng xuất hiện trong giai đoạn thu - đông, tạo điều kiện thuận lợi để kéo dài thời gian khai thác du lịch. Theo đó, mùa khai thác du lịch biển, đầm phá có thể bắt đầu từ tháng 1 và kéo dài đến hết tháng 9, thay vì chỉ tập trung trong vài tháng cao điểm như trước đây. Đây là cơ hội để Huế cơ cấu lại mùa vụ, đa dạng hóa sản phẩm, khai thác hiệu quả hơn tiềm năng du lịch biển, đầm phá; đồng thời, cần chủ động xây dựng các sản phẩm phù hợp với điều kiện thời tiết từng thời kỳ, tăng cường dự báo, bảo đảm an toàn và nâng cao khả năng thích ứng trước những diễn biến khí hậu khó lường.

Trong bối cảnh Huế là thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị quyết số 26-NQ/TW đặt ra yêu cầu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, giai đoạn 2026 - 2030 cần tạo chuyển biến thực chất về tư duy và phương thức tổ chức

phát triển. Trọng tâm không phải là mở rộng danh mục sản phẩm một cách dàn trải, mà là lựa chọn đúng sản phẩm có lợi thế, hoàn thiện sản phẩm đến mức có thể khai thác và thương mại hóa, xác định rõ thị trường khách, đơn vị cung ứng, cơ chế phối hợp và hiệu quả kinh tế dự kiến. Đối với sản phẩm mới, cần phân định rõ sản phẩm có thể đưa vào khai thác ngay, sản phẩm cần tiếp tục hoàn thiện và sản phẩm phải nghiên cứu, chuẩn bị theo lộ trình; tránh đồng nhất hoạt động sự kiện, ý tưởng hoặc tài nguyên du lịch với sản phẩm đã sẵn sàng phục vụ thị trường.

Trên cơ sở phát huy giá trị di sản làm nền tảng định vị thương hiệu, Huế cần ưu tiên nâng cấp các sản phẩm văn hóa - di sản theo hướng giàu trải nghiệm; phát triển có trọng tâm các sản phẩm du lịch y tế, du lịch wellness, ẩm thực, nghệ thuật và kinh tế đêm; đồng thời kết nối hiệu quả không gian biển - đầm phá, sinh thái, cộng đồng, làng nghề và các vùng phụ cận. Việc phát triển sản phẩm phải gắn với năng lực cung ứng thực tế, nhu cầu thị trường, khả năng tham gia của doanh nghiệp và lợi ích của cộng đồng; bảo đảm các giá trị di sản, cảnh quan và môi trường được bảo tồn trong quá trình khai thác.

Cùng với phát triển sản phẩm, thành phố cần chuyển đổi phương thức xúc tiến, quảng bá theo hướng có trọng tâm, gắn với thị trường mục tiêu và hệ thống phân phối; tăng cường liên kết vùng, kết nối giao thông và hợp tác giữa các doanh nghiệp trong chuỗi dịch vụ. Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn hóa dịch vụ và tăng cường quản lý điểm đến theo hướng xanh, an toàn, văn minh, thân thiện. Nhà nước tập trung hoàn thiện cơ chế, quy hoạch, hạ tầng thiết yếu, xúc tiến và điều phối liên ngành; doanh nghiệp giữ vai trò chủ động trong đầu tư, tổ chức vận hành, hoàn thiện sản phẩm và tiếp cận thị trường; cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ, bảo tồn bản sắc và hưởng lợi từ phát triển du lịch.

Yêu cầu xuyên suốt của giai đoạn 2026 - 2030 là chuyển từ tăng trưởng chủ yếu dựa vào lượng khách sang nâng cao chất lượng và giá trị kinh tế du lịch; từ khai thác lợi thế điểm đến sang hình thành sản phẩm đặc trưng có khả năng cạnh tranh, thương mại hóa và khai thác bền vững. Kết quả thực hiện cần được đánh giá không chỉ bằng lượng khách và doanh thu tổng thể, mà còn bằng mức chi tiêu, thời gian lưu trú, hiệu quả khai thác sản phẩm, mức độ tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng, chất lượng dịch vụ, khả năng giảm tính mùa vụ và đóng góp của du lịch vào phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

II. QUAN ĐIỂM VÀ YÊU CẦU

1. Quan điểm

- Cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 26-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch của Thành ủy và định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Bảo đảm tính kế thừa, đồng bộ với Quy hoạch thành phố Huế, quy hoạch hệ thống du lịch và các đề án có liên quan; xác định rõ những nhiệm vụ cần tiếp tục thực hiện, những nội dung cần điều chỉnh, nâng cấp và những nhiệm vụ đột phá cần tập trung triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Xác định giai đoạn 2026 - 2030 là giai đoạn tăng tốc chuyển hóa tiềm năng, lợi thế thành sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh, thị trường ổn định và giá trị kinh tế gia tăng. Chuyển trọng tâm từ tăng trưởng chủ yếu theo số lượng khách

sang nâng cao chất lượng trải nghiệm, mức chi tiêu, thời gian lưu trú, khả năng quay trở lại và mức độ đóng góp của du lịch đối với tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và sinh kế cho người dân.

- Lấy di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên, bản sắc và chiều sâu văn hóa Huế làm nền tảng tạo nên sự khác biệt của điểm đến; lấy nhu cầu thị trường, chất lượng trải nghiệm và khả năng thương mại hóa làm căn cứ phát triển sản phẩm. Gắn bảo tồn, phát huy giá trị di sản với đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; ưu tiên các sản phẩm đặc trưng, có khả năng khai thác thực tế, kết nối thành chuỗi trải nghiệm và tạo giá trị gia tăng.

- Phát triển du lịch theo tư duy hệ sinh thái kinh tế, tăng cường liên kết giữa du lịch với văn hóa, công nghiệp văn hóa, thương mại, ẩm thực, giao thông vận tải, nông nghiệp, thể thao, chăm sóc sức khỏe và các ngành dịch vụ liên quan. Tập trung khai thác hiệu quả kinh tế đêm, du lịch văn hóa - di sản, sinh thái - cộng đồng, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, du lịch sự kiện và hội nghị; phát triển các sản phẩm phù hợp với lợi thế của từng khu vực, mùa vụ và phân khúc khách.

- Phát huy vai trò kiến tạo, định hướng, điều phối và hỗ trợ của Nhà nước; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp giữ vai trò chủ thể đầu tư, tổ chức vận hành và thương mại hóa sản phẩm. Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội, cơ sở đào tạo và cộng đồng dân cư; huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp, người dân và du khách.

- Phát triển du lịch chất lượng cao, xanh, thông minh, sáng tạo và bền vững; gắn với bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, gìn giữ cảnh quan và bản sắc đô thị di sản; bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn cho du khách và quyền, lợi ích chính đáng của cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Bám sát Nghị quyết số 26-NQ/TW, các Kế hoạch của Thành ủy và quy định pháp luật; bảo đảm thống nhất với quy hoạch, chương trình, đề án có liên quan. Rà soát, kế thừa và tích hợp các nhiệm vụ còn phù hợp; xác định rõ nội dung cần đẩy nhanh, điều chỉnh, bổ sung hoặc xây dựng mới, hạn chế trùng lặp giữa các kế hoạch.

- Xác định rõ các chương trình, nhóm sản phẩm ưu tiên và thứ tự triển khai; tập trung nguồn lực cho những sản phẩm có lợi thế khác biệt, đáp ứng nhu cầu thị trường, có khả năng hình thành, vận hành và thương mại hóa. Đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm đột phá, phải làm rõ giá trị khác biệt, phân khúc khách mục tiêu, cấu phần trải nghiệm, chủ thể cung ứng, phương thức kinh doanh, tiến độ và kết quả dự kiến; phân biệt sản phẩm đã sẵn sàng khai thác với sản phẩm cần tiếp tục chuẩn bị.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ thành các chương trình, dự án và hoạt động có đầu ra rõ ràng; xác định cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ, nguồn lực và cơ chế tổ chức thực hiện. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện với công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả.

- Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo quy định; ưu tiên nguồn lực cho hạ tầng thiết yếu, phát triển sản phẩm, kết nối thị trường, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ và đào tạo nhân lực. Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, đất đai, hạ tầng và thủ tục đầu tư thuộc thẩm quyền; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Tăng cường liên kết liên ngành, liên vùng và hợp tác công - tư; phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội, cơ sở đào tạo và cộng đồng trong xây dựng, vận hành, quảng bá sản phẩm. Bảo đảm các hoạt động phát triển du lịch gắn với bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng sống của người dân.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở các chỉ tiêu định lượng và kết quả đầu ra cụ thể; kịp thời điều chỉnh những nhiệm vụ chậm tiến độ, không khả thi hoặc không còn phù hợp với thực tiễn và nhu cầu thị trường.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển du lịch thành phố Huế trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ; xây dựng Huế trở thành điểm đến văn hóa - di sản đặc sắc, có sức cạnh tranh cao, hấp dẫn đối với thị trường trong nước và quốc tế.

- Lấy giá trị di sản văn hóa, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc con người Huế làm nền tảng; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch có chất lượng, khác biệt, có khả năng khai thác quanh năm và tạo giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh liên kết chuỗi cung ứng, mở rộng thị trường, tăng chi tiêu và thời gian lưu trú của du khách; thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển du lịch xanh và bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và mức độ tham gia, thụ hưởng của cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2030

Phấn đấu du lịch Huế trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng hình ảnh điểm đến hấp dẫn, an toàn, thân thiện thuộc nhóm dẫn đầu cả nước và là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu trong nước, khu vực Đông Nam Á. Phấn đấu đón 10 - 12 triệu lượt khách, tăng 18 - 20%/năm; khách quốc tế chiếm 45 - 50%; tổng thu từ du lịch khoảng 30.000 tỷ đồng, tăng 20 - 22%/năm; đóng góp khoảng 15% GRDP; chi tiêu bình quân 2,5 - 3 triệu đồng/khách; thời gian lưu trú bình quân 2,5 ngày/khách.

2.2. Đến năm 2045

Xây dựng Huế trở thành điểm đến du lịch xanh, an toàn, thân thiện, hạnh phúc, có tầm cỡ quốc tế và sức cạnh tranh cao; đón 14 - 18 triệu lượt khách, tổng thu khoảng 80.000 tỷ đồng, đóng góp khoảng 17% GRDP; chi tiêu bình quân khoảng 5 triệu đồng/khách/ngày và thời gian lưu trú bình quân trên 3 ngày/khách.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp đột phá

Tập trung thực hiện ba nhóm nhiệm vụ đột phá, tạo chuyển biến từ khai thác tiềm năng sang hình thành sản phẩm có sức cạnh tranh, từ phát triển điểm đến sang xây dựng hệ sinh thái du lịch và từ tăng trưởng lượng khách sang nâng cao giá trị kinh tế du lịch, cụ thể:

1.1. Tổ chức không gian đô thị di sản, phát triển kinh tế đêm và hình thành các hành trình trải nghiệm liên hoàn

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức không gian đô thị di sản Huế gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản, cảnh quan sông Hương, các không gian văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực và dịch vụ du lịch. Tăng cường kết nối khu vực Đại Nội, hai bờ sông Hương, Đông Ba - Gia Hội - Bao Vinh với các không gian biển, đầm phá, sinh thái và miền núi, từng bước hình thành các tuyến, hành trình trải nghiệm liên hoàn.

- Ưu tiên phát triển kinh tế đêm tại những khu vực có đủ điều kiện; tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, ẩm thực, mua sắm và giải trí có khả năng thu hút khách, tạo doanh thu và việc làm cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cộng đồng. Việc tổ chức khai thác phải phù hợp với quy hoạch, yêu cầu bảo tồn di sản, sức chịu tải, an toàn, môi trường và đời sống người dân.

1.2. Phát triển các dòng sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao giá trị trải nghiệm và hiệu quả khai thác quanh năm

- Tập trung hoàn thiện, thương mại hóa hai dòng sản phẩm ưu tiên: du lịch di sản văn hóa Huế và du lịch y tế - chăm sóc sức khỏe; đồng thời phát triển các sản phẩm bổ trợ theo lợi thế địa phương, nhu cầu thị trường và mức độ sẵn sàng khai thác. Chú trọng kết nối di sản với ẩm thực, nghệ thuật, lễ hội, kinh tế đêm và các dịch vụ bổ trợ để hình thành những gói trải nghiệm có nội dung, thời lượng, giá bán và phương thức đặt dịch vụ rõ ràng.

- Chủ động khai thác cơ hội từ sự thay đổi của điều kiện thời tiết những năm gần đây để mở rộng thời gian tổ chức các hoạt động du lịch biển, đầm phá và du lịch ngoài trời vào những thời điểm phù hợp trong năm; kết hợp phát triển du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, sinh thái - cộng đồng, MICE và các sản phẩm chuyên biệt. Từng bước chuyển từ khai thác theo mùa vụ sang tổ chức sản phẩm linh hoạt theo điều kiện thời tiết, nhu cầu thị trường và khả năng cung ứng dịch vụ; phát huy lợi thế của từng vùng, từng mùa để kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu và doanh thu du lịch.

- Ưu tiên các sản phẩm có đơn vị cung ứng, phương án vận hành và khả năng kết nối với hệ thống phân phối của doanh nghiệp lữ hành. Việc xây dựng và quảng bá sản phẩm phải căn cứ điều kiện khai thác thực tế, có phương án dự phòng trước các hiện tượng thời tiết cực đoan, bảo đảm an toàn cho du khách, bảo vệ môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên du lịch.

1.3. Phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế di sản thành động lực gia tăng giá trị, sức cạnh tranh của du lịch Huế

- Phát huy giá trị di sản, nghệ thuật, lễ hội, ẩm thực, làng nghề, áo dài và các tri thức văn hóa đặc trưng để phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với du lịch. Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý, đơn vị quản lý di sản, nghệ nhân, nghệ sĩ, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp văn hóa sáng tạo và doanh nghiệp du lịch nhằm hình thành chuỗi giá trị từ sáng tạo, sản xuất, tổ chức biểu diễn đến phân phối và thương mại hóa sản phẩm.

- Ưu tiên nâng cao chất lượng, tính thường xuyên và khả năng tạo doanh thu của các chương trình, thương hiệu có tiềm năng như Festival Huế, Huế - Kinh đô Áo dài, Huế - Kinh đô Ẩm thực và các sản phẩm nghệ thuật, văn hóa đặc trưng. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư, tổ chức, khai thác bản quyền và phát triển sản phẩm; nghiên cứu hình thành các không gian, mô hình sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm hài hòa giữa khai thác kinh tế với bảo tồn di sản, quyền sở hữu trí tuệ và bản sắc văn hóa địa phương.

2. Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch

Bên cạnh việc tập trung thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, thành phố triển khai đồng bộ các giải pháp về cơ chế, chính sách, hạ tầng, thị trường, xúc tiến quảng bá, nguồn nhân lực và quản trị điểm đến; bảo đảm các nhiệm vụ có trọng tâm, gắn với trách nhiệm cụ thể và kết quả đầu ra, tạo nền tảng cho du lịch Huế phát triển hiệu quả, bền vững.

2.1. Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong phát triển du lịch

Quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 26-NQ/TW; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cộng đồng về vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới tư duy quản lý theo hướng lấy chất lượng trải nghiệm, mức chi tiêu, thời gian lưu trú và giá trị gia tăng làm thước đo bên cạnh lượng khách; gắn khai thác du lịch với bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, phát huy bản sắc văn hóa và nâng cao đời sống người dân.

2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và huy động hiệu quả các nguồn lực phát triển du lịch

Rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù đô thị di sản; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư, quản lý và khai thác các nguồn lực du lịch theo quy định. Đẩy mạnh hợp tác công – tư, xã hội hóa và thu hút nguồn lực của doanh nghiệp, cộng đồng; ưu tiên các dự án, chương trình có tính lan tỏa, khả năng khai thác thực tế và đóng góp rõ ràng cho phát triển du lịch thành phố.

2.3. Phát triển hạ tầng, tăng cường kết nối và nâng cao năng lực phục vụ du lịch

Ưu tiên hoàn thiện hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch và các điều kiện phục vụ khách; nâng cao khả năng tiếp cận, kết nối giữa khu vực di sản, đô thị, biển, đầm phá và miền núi. Tăng cường liên kết Huế với Đà Nẵng, Quảng Trị và các

địa phương trong hành trình du lịch miền Trung; cải thiện chất lượng dịch vụ, tiện ích công cộng, khả năng tiếp cận cho các nhóm khách và điều kiện phục vụ khách trong các thời điểm cao điểm.

2.4. Phát triển thị trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác sản phẩm du lịch

- Thường xuyên nghiên cứu thị trường, xác định phân khúc khách ưu tiên và đánh giá hiệu quả khai thác để lựa chọn sản phẩm phù hợp. Tập trung nâng cấp sản phẩm hiện có, phát triển các sản phẩm đặc trưng có khả năng thương mại hóa, kết nối thành chuỗi trải nghiệm và chương trình du lịch hoàn chỉnh; chú trọng khai thác giá trị di sản, văn hóa, ẩm thực, y tế, chăm sóc sức khỏe, wellness, sinh thái - cộng đồng, biển - đầm phá, du lịch đêm, sự kiện, MICE và các sản phẩm liên vùng.

- Chủ động đa dạng hóa sản phẩm theo mùa và điều kiện thời tiết, mở rộng thời gian khai thác du lịch trong năm trên cơ sở đánh giá thực tế về khí hậu, nhu cầu thị trường và năng lực cung ứng. Phát triển các trải nghiệm phù hợp trong những ngày mưa, đồng thời xây dựng phương án điều chỉnh hoặc thay thế hoạt động khi xảy ra thời tiết nguy hiểm. Lấy khả năng thu hút khách, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu và doanh thu của doanh nghiệp làm căn cứ đánh giá hiệu quả phát triển sản phẩm.

2.5. Đổi mới xúc tiến, quảng bá và nâng cao hiệu quả phát triển thương hiệu du lịch Huế

Thống nhất định vị và thông điệp thương hiệu du lịch Huế gắn với di sản, văn hóa và trải nghiệm đặc trưng; tập trung nguồn lực vào các thị trường, phân khúc khách và sản phẩm có tiềm năng. Đổi mới phương thức xúc tiến theo hướng tăng cường truyền thông số, kết nối doanh nghiệp, hãng vận chuyển, đơn vị lữ hành và các kênh phân phối; chủ động công bố lịch sự kiện, xây dựng chương trình du lịch gắn với sự kiện và mùa thấp điểm. Đánh giá hiệu quả xúc tiến trên cơ sở khả năng tiếp cận thị trường, kết nối đối tác, đưa sản phẩm vào kinh doanh và thu hút khách thực tế.

2.6. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực doanh nghiệp và phát huy vai trò cộng đồng

Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch gắn với nhu cầu sử dụng lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp và yêu cầu của từng phân khúc khách. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, chất lượng dịch vụ, khả năng đổi mới sáng tạo và liên kết chuỗi cung ứng. Khuyến khích cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa bản địa; bảo đảm người dân được hưởng lợi phù hợp từ hoạt động du lịch.

2.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển du lịch xanh và nâng cao hiệu quả quản trị điểm đến

Xây dựng, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu du lịch phục vụ quản lý, dự báo thị trường, xúc tiến và hỗ trợ du khách; đẩy mạnh số hóa thông tin điểm đến, sản phẩm và dịch vụ, ứng dụng công nghệ phù hợp, bảo đảm tính chính xác, an toàn thông tin và hiệu quả thực tế. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản, bảo đảm an ninh, an toàn và sức chứa của điểm đến; thúc đẩy thực hành du lịch xanh, nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp và cộng đồng trong xây dựng hình ảnh Huế là điểm đến văn minh, an toàn và bền vững.

IV. DANH MỤC SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG, TIÊU BIỂU, NỔI TRỘI VÀ SẢN PHẨM ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN, HOÀN THIỆN VÀ XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Định hướng

- Tập trung nguồn lực xúc tiến, quảng bá và phát triển thương hiệu đối với các sản phẩm du lịch có lợi thế cạnh tranh, giá trị khác biệt và khả năng tạo sức hút thị trường; lấy du lịch di sản văn hóa làm nền tảng định vị thương hiệu điểm đến Huế, đồng thời lựa chọn du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe là hướng phát triển sản phẩm có tiềm năng tạo giá trị gia tăng. Các sản phẩm bổ trợ về ẩm thực, nghệ thuật, sự kiện, kinh tế đêm, sinh thái, cộng đồng và nghỉ dưỡng được kết nối phù hợp nhằm đa dạng hóa trải nghiệm, kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

- Việc lựa chọn sản phẩm ưu tiên phải gắn với lợi thế của Huế, nhu cầu thị trường, khả năng cung ứng của doanh nghiệp và điều kiện tổ chức khai thác thực tế. Ưu tiên các sản phẩm có nội dung, trải nghiệm và dịch vụ rõ ràng; có đơn vị tổ chức hoặc cung cấp, thị trường khách mục tiêu, phương thức khai thác và khả năng kết nối vào chương trình du lịch, hệ thống phân phối của doanh nghiệp lữ hành. Đối với sản phẩm mới, cần hoàn thiện phương án tổ chức, chất lượng dịch vụ, giá bán và các điều kiện liên quan trước khi xúc tiến, quảng bá rộng rãi.

2. Xác định 02 sản phẩm du lịch đặc trưng, tiêu biểu, nổi trội

Trên cơ sở lợi thế và định hướng phát triển du lịch thành phố, giai đoạn 2026 - 2030, tập trung xúc tiến, quảng bá 02 sản phẩm du lịch đặc trưng, nổi trội có tiềm năng khác biệt, lợi thế cạnh tranh và có tính bổ trợ cho nhau sau đây:

- Du lịch di sản văn hóa Huế (nền tảng thương hiệu);

- Du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe (các dòng sản phẩm chuyên biệt).

Trong đó, du lịch di sản văn hóa giữ vai trò nền tảng định vị thương hiệu; du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe là các dòng sản phẩm chuyên biệt được phát triển theo tiềm năng, nhu cầu thị trường và năng lực cung ứng thực tế. Việc xúc tiến, quảng bá được triển khai theo lộ trình phù hợp với mức độ hoàn thiện của từng sản phẩm, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực, nâng cao khả năng thương mại hóa và tạo giá trị kinh tế thực chất.

2.1. Du lịch di sản văn hóa Huế

- Phát triển sản phẩm trên cơ sở lợi thế đặc biệt của Quần thể di tích Cố đô Huế, lịch sử triều Nguyễn, văn hóa cung đình và các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn, phát huy. Trọng tâm là chuyển từ tham quan di tích đơn thuần sang trải nghiệm di sản có chiều sâu, kết nối diễn giải lịch sử, tìm hiểu đời sống Hoàng gia, trang phục cung đình, nghệ thuật truyền thống, ẩm thực Huế và các hoạt động trải nghiệm phù hợp tại những địa điểm được phép tổ chức.

- Tổ chức các chương trình trải nghiệm theo khung thời gian nửa ngày, một ngày và buổi tối; kết nối với các sản phẩm ẩm thực, nghệ thuật và dịch vụ du lịch ban đêm để gia tăng thời gian lưu trú, mức chi tiêu của du khách. Nội dung tái hiện lịch sử, nghi lễ và đời sống cung đình phải có cơ sở tư liệu, được thẩm định chuyên môn, bảo đảm tính xác thực, phù hợp với không gian di sản và yêu cầu bảo tồn.

2.2. Du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe

- Phát triển du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe trên cơ sở kết hợp năng lực của hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh với lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, khoáng nóng, cảnh quan, văn hóa và ẩm thực Huế, hướng đến các trải nghiệm khám, chữa bệnh, tầm soát sức khỏe, phục hồi chức năng, nghỉ dưỡng, thư giãn và cân bằng thân – tâm. Trọng tâm là kết nối dịch vụ y tế chuyên môn với lưu trú, nghỉ dưỡng và trải nghiệm điểm đến, hình thành các sản phẩm có bản sắc, phù hợp với nhu cầu và khả năng cung ứng thực tế.

- Ưu tiên hoàn thiện các sản phẩm khám sức khỏe, tầm soát, dịch vụ chuyên khoa tại các cơ sở y tế đủ điều kiện; đồng thời phát triển các dịch vụ wellness tại Thanh Tân, Kobi Mỹ An và các cơ sở phù hợp, kết hợp ngâm khoáng, xông hơi thảo dược, yoga, thiền, chăm sóc sức khỏe, ẩm thực lành mạnh và trải nghiệm văn hóa địa phương. Từng bước xây dựng các gói dịch vụ nửa ngày, một ngày và nhiều ngày, phù hợp với từng phân khúc khách.

- Tăng cường liên kết giữa cơ sở y tế, cơ sở nghỉ dưỡng, doanh nghiệp lữ hành và các đơn vị cung ứng dịch vụ để hình thành các gói sản phẩm đồng bộ, có chi phí, phương thức đặt dịch vụ và đầu mối hỗ trợ rõ ràng; ưu tiên hoàn thiện sản phẩm có khả năng khai thác thực tế trước khi xúc tiến, quảng bá rộng rãi. Bảo đảm các hoạt động khám, chữa bệnh và chăm sóc chuyên môn được thực hiện bởi cơ sở, người hành nghề đủ điều kiện theo quy định pháp luật, góp phần xây dựng thương hiệu du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe Huế chuyên nghiệp, an toàn và đáng tin cậy.

3. Danh mục các sản phẩm du lịch ưu tiên phát triển, hoàn thiện và xúc tiến, quảng bá

UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 609/KH-UBND ngày 30/10/2026 về cơ cấu lại các sản phẩm du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch mới thành phố Huế giai đoạn 2027 - 2030, làm cơ sở triển khai các nhiệm vụ phát triển, hoàn thiện và đa dạng hóa hệ thống sản phẩm du lịch của thành phố.

Hai sản phẩm du lịch đặc trưng, tiêu biểu, nổi trội được xác định tại Mục 2 là các sản phẩm định vị thương hiệu và tạo dấu ấn riêng cho du lịch Huế. Trên cơ sở đó, danh mục sản phẩm tại Mục 3 cụ thể hóa các định hướng phát triển thành những nhóm sản phẩm, chương trình trải nghiệm và gói dịch vụ phù hợp với từng thị trường, phân khúc khách và điều kiện khai thác thực tế; trong đó, các sản phẩm du lịch di sản văn hóa, wellness và du lịch y tế được ưu tiên phát triển theo định vị đã xác định, đồng thời liên kết với các sản phẩm khác nhằm đa dạng hóa trải nghiệm, kéo dài thời gian lưu trú, gia tăng chi tiêu và mở rộng thời gian khai thác du lịch trong năm.

Trên cơ sở lợi thế cạnh tranh, nhu cầu thị trường và khả năng tổ chức khai thác, tập trung phát triển, hoàn thiện và xúc tiến các sản phẩm du lịch chủ lực theo hướng tạo dấu ấn riêng, tăng giá trị trải nghiệm, kéo dài thời gian lưu trú, gia tăng chi tiêu và mở rộng thời gian khai thác du lịch trong năm. Ưu tiên các sản phẩm có khả năng đưa vào vận hành, bán và quảng bá trong năm 2027; đồng thời chuẩn bị điều kiện để phát triển các sản phẩm mới trong giai đoạn 2028 - 2030. Việc xúc tiến, quảng bá phải gắn với năng lực cung ứng thực tế, đơn vị vận hành, thị trường mục tiêu và kênh phân phối cụ thể.

3.1. Du lịch di sản - văn hóa

- Ca Huế trên sông Hương - Đêm trải nghiệm văn hóa Huế: Nâng cao chất lượng dịch vụ ca Huế và thuyền du lịch; hoàn thiện nội dung giới thiệu nghệ thuật ca Huế, văn hóa Huế và trải nghiệm phục vụ du khách.

- Giải mã Hoàng cung Huế - Trải nghiệm di sản sống: Xây dựng hành trình khám phá Đại Nội theo các chủ đề lịch sử, kiến trúc, khoa cử và đời sống cung đình; kết hợp thuyết minh, kể chuyện, hoạt động tương tác và ứng dụng công nghệ.

- Khám phá hệ thống thủy đạo Kinh thành Huế và du lịch đường thủy nội địa: Khai thác các tuyến sông Đông Ba, Ngự Hà, sông An Cựu, sông Bao Vinh; kết nối Bao Vinh, Thanh Tiên và các điểm đến văn hóa, lịch sử. Phát triển tour đường thủy kết hợp xe sightseeing, chăm sóc sức khỏe, làng nghề, ẩm thực; hình thành các điểm đón, trả khách và trạm dịch vụ du lịch đa chức năng.

- Trải nghiệm nghệ thuật và văn hóa cung đình tại Đại Nội: Tổ chức các chương trình biểu diễn theo khung giờ cố định như Nhã nhạc, Tuồng cung đình, múa cung đình, Tiểu nhạc - Đại nhạc, ca Huế và các loại hình nghệ thuật truyền thống.

- Dạ yến Hoàng cung, Ký ức Hoàng cung và trải nghiệm Đại Nội về đêm: Nâng cấp các chương trình hiện có hoặc phát triển phiên bản mới, kết hợp ẩm thực cung đình, Nhã nhạc, nghi lễ và nghệ thuật trình diễn trong không gian di sản.

- Trải nghiệm đời sống Hoàng gia: Phát triển các gói trải nghiệm cổ phục, tìm hiểu nghi lễ, hóa thân nhân vật cung đình và chụp ảnh tại các không gian được phép khai thác.

- Dấu ấn Nam Giao: Xây dựng tour chuyên đề tìm hiểu kiến trúc, lịch sử và giá trị văn hóa Đàn Nam Giao; kết nối các điểm đến lân cận thành hành trình trải nghiệm di sản.

- Tuyến trải nghiệm di sản bằng đường bộ và đường thủy: Kết nối các điểm di sản, không gian văn hóa bằng xe điện, xe đạp, phương tiện ngắm cảnh và thuyền du lịch trên sông Hương, sông Đông Ba, Ngự Hà và các khu vực phù hợp.

- Áo dài Huế - May đo, trải nghiệm và khám phá di sản: Kết nối dịch vụ thuê áo dài, may đo, may nhanh trong 24-48 giờ, chụp ảnh và trải nghiệm văn hóa với các tuyến tham quan di sản; hình thành gói trải nghiệm kết hợp mua sắm và tham quan.

- Trải nghiệm di sản theo yêu cầu kết hợp văn hóa và ẩm thực: Tổ chức tiệc cocktail, bữa trưa, bữa tối kết hợp trải nghiệm văn hóa tại không gian di sản theo hình thức đặt trước, với quy mô và địa điểm phù hợp; xây dựng mức giá tương xứng với chất lượng dịch vụ.

- Trải nghiệm ẩm thực cung đình: Giới thiệu văn hóa ẩm thực triều Nguyễn, cách chuẩn bị, trình bày món ăn và nghi thức bàn tiệc thông qua thuyết minh, trình diễn chế biến và thưởng thức thực đơn theo chủ đề.

- Chương trình sáng tạo nội dung, kể chuyện văn hóa và trải nghiệm thực tế: Triển khai chương trình truyền hình thực tế "Nhà sáng tạo Huế - The Hue Creators", kết nối nhà sáng tạo nội dung trong nước, quốc tế với nghệ nhân và cộng đồng địa phương; tổ chức giao lưu, trình diễn, triển lãm và giới thiệu sản phẩm sáng tạo.

- Các sản phẩm giáo dục (Educational Products): Thu hút các trường quốc tế trong và ngoài nước đến Huế tìm hiểu lịch sử, văn hóa và giao lưu với các trường học tại địa phương.

- Trải nghiệm thực hành ẩm thực và nghề truyền thống: Tổ chức các hoạt động học nấu món ăn Huế, làm bánh truyền thống, chế biến đặc sản tại cơ sở ẩm thực, không gian văn hóa, nhà vườn và làng nghề; kết hợp tìm hiểu câu chuyện văn hóa địa phương.

- Hệ thống sản phẩm du lịch "Huế Heritage": Xây dựng nhận diện chung cho các sản phẩm du lịch di sản, gồm: (1) Trải nghiệm Hoàng cung Huế; (2) Hành trình di sản triều Nguyễn, kết nối Đại Nội và các lăng vua Nguyễn; (3) Trải nghiệm văn hóa sống xứ Huế với áo dài, ẩm thực, trà Huế và nghệ thuật truyền thống. Thiết kế các gói nửa ngày, một ngày và nhiều ngày.

- Chương trình trải nghiệm di sản chuyên sâu và liên tuyến: Phát triển các hành trình theo chủ đề lịch sử triều Nguyễn, kiến trúc, nghệ thuật cung đình và văn hóa tâm linh; kết nối hệ thống di tích, không gian văn hóa và điểm đến phụ cận.

- Chương trình biểu diễn nghệ thuật quy mô và trải nghiệm di sản ban đêm: Phát triển chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thực cảnh hoặc tổ hợp trải nghiệm văn hóa trong không gian di sản phù hợp, gắn với giá trị lịch sử, văn hóa và nghệ thuật Huế.

3.2. Du lịch y tế

- "Huế Health & Stay" - Khám sức khỏe kết hợp lưu trú và trải nghiệm Huế: Xây dựng gói dịch vụ khám sức khỏe tổng quát hoặc tầm soát theo nhu cầu tại các cơ sở y tế đủ điều kiện, kết hợp lưu trú, dinh dưỡng, nghỉ dưỡng và tham quan di sản.

- Trải nghiệm văn hóa y học cung đình Huế: Giới thiệu lịch sử y học cung đình triều Nguyễn, văn hóa dưỡng sinh, trà, dược liệu và các giá trị chăm sóc sức khỏe truyền thống. Các dịch vụ khám, tư vấn hoặc điều trị bằng y học cổ truyền chỉ thực hiện tại cơ sở đủ điều kiện, do người hành nghề đủ điều kiện thực hiện.

- Gói du lịch y tế chuyên sâu kết hợp lưu trú và phục hồi sức khỏe: Phát triển gói khám, tầm soát chuyên sâu trong các lĩnh vực có thế mạnh như tim mạch, ung bướu, cơ xương khớp và chuyên khoa phù hợp; kết hợp lưu trú, dinh dưỡng, vận chuyển và tham quan theo nhu cầu khách.

- Sản phẩm chăm sóc sức khỏe chuyên biệt cho khách lưu trú dài ngày, khách cao tuổi và khách quốc tế: Xây dựng gói dịch vụ kết hợp chăm sóc, lưu trú, dinh dưỡng, vận chuyển và hỗ trợ ngôn ngữ, phù hợp với từng nhóm khách.

3.3. Du lịch chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng (Wellness)

- "Wellness Retreat Huế" - Nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe: Kết nối, nâng cấp dịch vụ nghỉ dưỡng, tắm khoáng nóng, thư giãn, vận động, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe tại Thanh Tân, Mỹ An và các cơ sở phù hợp.

- Trải nghiệm thiền, yoga và sống chậm tại Huế: Phát triển chương trình thiền, yoga, vận động nhẹ và thư giãn tại không gian ven sông Hương, đồi Vọng Cảnh, khu nghỉ dưỡng sinh thái và cơ sở lưu trú; kết hợp trà Huế, ẩm thực lành mạnh và văn hóa địa phương.

- Wellness Retreat cao cấp - Nghỉ dưỡng chuyên sâu và phục hồi năng lượng: Phát triển gói nghỉ dưỡng chất lượng cao dành cho khách có khả năng chi trả cao và khách lưu trú dài ngày; kết hợp lưu trú, vận động, thư giãn, dinh dưỡng, thiên nhiên và văn hóa Huế. Thí điểm tại cơ sở phù hợp, xây dựng chương trình, tiêu chuẩn dịch vụ và mức giá.

- Hệ thống sản phẩm Wellness Retreat gắn với tài nguyên sinh thái và biển, đầm phá: Phát triển gói nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và trải nghiệm thiên nhiên tại A Roàng, Bạch Mã, Lăng Cô - Cảnh Dương, Thuận An và các khu vực phù hợp; kết hợp nghỉ dưỡng, vận động ngoài trời, dinh dưỡng và văn hóa bản địa.

3.4. Du lịch âm nhạc - sự kiện - thể thao

- Các sự kiện, hoạt động gồm: Xây dựng các sự kiện mang thương hiệu (IP) về lễ hội văn hoá như Tuần lễ âm nhạc di sản quốc tế (Huế Wonderverse Music Fest); Tuần lễ Festival Nghệ thuật Huế; Lễ hội Hoàng cung Huyền ảo; Lễ hội ánh sáng quốc tế (Hue International Light Festival); phát triển thành sự kiện định kỳ, công bố lịch sớm; kết hợp bán vé với các gói lưu trú, tham quan Đại Nội về đêm, du thuyền sông Hương, ẩm thực và mua sắm.

- Các chương trình biểu diễn nghệ thuật: Nâng cấp và tổ chức định kỳ các chương trình Đêm Nhã nhạc cung đình, Đêm nhạc Trịnh Công Sơn, Thức Thủy Show, biểu diễn áo dài và âm nhạc gắn với biển, đầm phá; phát triển thành sản phẩm theo mùa.

- Các giải chạy, sự kiện thể thao và hoạt động thể thao đặc thù: Nâng cao chất lượng và sức hấp dẫn của VnExpress Marathon Huế, Giải Marathon Di sản Huế, Hue Amazing Marathon, Aqua Warriors Huế, đua thuyền truyền thống trên sông Hương và biểu diễn thuyền buồm tại Vịnh Lăng Cô.

- Gói trải nghiệm dành cho vận động viên, đoàn đội và cổ động viên: Kết hợp tham gia sự kiện thể thao với tham quan di sản, thưởng thức ẩm thực, trải nghiệm văn hóa và nghỉ dưỡng; xây dựng gói dịch vụ cho vận động viên và người thân đi cùng.

- Du lịch golf Huế: Khai thác Laguna Golf Lăng Cô, BRG Golden Sands Golf Resort và các sân golf dự kiến hình thành giai đoạn 2027-2030: Khu quần thể sân golf Huế (phường Thanh Thủy); Khu du lịch nghỉ dưỡng và sân gôn La Vân (xã Nam Đông); Khu du lịch nghỉ dưỡng, bảo tàng thiên nhiên và sân gôn Ngũ Hồ; Sân gôn phường Phong Phú; Khu du lịch sân gôn phường Kim Long và xã Bình Điền. Kết hợp golf với nghỉ dưỡng, di sản, ẩm thực và trải nghiệm văn hóa Huế.

- Gói du lịch trải nghiệm theo sự kiện: Kết hợp vé tham dự sự kiện với lưu trú, ẩm thực, tham quan di sản, mua sắm và trải nghiệm ban đêm; khuyến khích doanh nghiệp xây dựng gói trọn hành trình.

- Chương trình biểu diễn nghệ thuật theo mùa: Xây dựng lịch biểu diễn thử nghiệm theo mùa đối với âm nhạc, áo dài, nghệ thuật truyền thống và trình diễn văn hóa; kết nối với tour di sản, ẩm thực và trải nghiệm ban đêm.

- Gói du lịch golf kết hợp di sản và nghỉ dưỡng: Kết nối Laguna Golf Lăng Cô, BRG Golden Sands Golf Resort và các doanh nghiệp để xây dựng gói golf kết hợp tham quan di sản, ẩm thực, nghỉ dưỡng biển và chăm sóc sức khỏe; nghiên cứu kết nối với các sân golf tại Đà Nẵng và Hội An.

- Sự kiện âm nhạc quy mô lớn và chương trình biểu diễn mang thương hiệu Huế: Nghiên cứu tổ chức chương trình biểu diễn âm nhạc quốc tế, trong đó có K-pop và các dòng nhạc phù hợp với thị trường khách mục tiêu.

- Show thực cảnh và chương trình nghệ thuật quy mô lớn: Nghiên cứu phát triển các show khai thác lịch sử, văn hóa cung đình và câu chuyện đặc trưng của Huế như "Ký ức sông Hương"; khảo sát Hổ Quyền - Voi Ré, Cồn Giã Viên và các địa điểm phù hợp.

- Sự kiện thể thao và giải golf thu hút khách liên vùng, quốc tế: Phối hợp tổ chức giải đấu, sự kiện golf định kỳ và chương trình giao lưu golf kết hợp nghỉ dưỡng, văn hóa, trải nghiệm di sản; kết nối các sân golf và đơn vị tổ chức giải đấu khu vực miền Trung.

3.5. Du lịch tâm linh - văn hóa tâm linh

- Hành trình di sản và văn hóa tâm linh Huế: Kết nối Điện Huệ Nam, Đàn Nam Giao, Đàn Xã Tắc, Đàn Âm Hồn, Thế Miếu, Triệu Miếu, chùa Thiên Mụ, lăng vua Gia Long, Đền Huyền Trân Công chúa và các điểm đến phù hợp; kết hợp tìm hiểu lịch sử, nghi lễ, dâng hương, thưởng trà và ẩm thực chay.

- Hành trình chùa và di sản Phật giáo Huế: Hoàn thiện tuyến tham quan chùa, thiền viện và di tích Phật giáo theo chủ đề; giới thiệu lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật, tư tưởng và vai trò của Phật giáo trong đời sống văn hóa Huế.

- Trải nghiệm văn hóa tâm linh gắn với lễ hội truyền thống và sinh hoạt tôn giáo: Xây dựng chương trình tìm hiểu Lễ hội Điện Huệ Nam, Lễ hội Đền Huyền Trân, Lễ dâng y Kathina và các lễ hội, sinh hoạt tôn giáo truyền thống; kết hợp dịch vụ du lịch phụ trợ phù hợp.

- Hành trình tĩnh tâm và khám phá văn hóa Phật giáo Huế: Kết hợp tham quan, tìm hiểu lịch sử Phật giáo, kiến trúc chùa, thiền định, tĩnh tâm, thưởng trà và ẩm thực chay; kết nối chùa Giác Hoàng, chùa Ba La Mật, chùa Phổ Minh, chùa Từ Lâm, chùa Diệm Phụng, chùa Thánh Duyên và Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã. Bảo đảm sự đồng thuận của cơ sở tôn giáo và tôn trọng không gian tu hành.

- Hệ thống sản phẩm "Huế - Hành trình tâm linh và di sản": Xây dựng các tuyến chuyên đề kết nối di tích lịch sử, không gian tín ngưỡng, chùa, thiền viện và lễ hội; tập trung vào lịch sử Phật giáo Huế, văn hóa tâm linh triều Nguyễn, kiến trúc và nghệ thuật tôn giáo.

- Hành trình tâm linh kết hợp nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe tinh thần: Phát triển gói trải nghiệm dài ngày kết hợp văn hóa tâm linh, nghỉ dưỡng sinh thái, vận động nhẹ, trà, ẩm thực và hoạt động tĩnh tâm.

- Sản phẩm du lịch tâm linh gắn với cộng đồng và di sản địa phương: Kết nối không gian tín ngưỡng, lễ hội dân gian, phong tục và tri thức văn hóa bản địa thành chương trình trải nghiệm có sự tham gia của cộng đồng, tôn trọng tập quán và gìn giữ giá trị văn hóa.

3.6. Du lịch sinh thái - cộng đồng - biển - đầm phá

- Trải nghiệm đầm phá Tam Giang: Nâng cấp các chương trình tham quan, trải nghiệm đầm phá; chú trọng hoàn thiện sản phẩm "Một ngày làm ngư dân Ngư

Mỹ Thạnh", kết hợp đi thuyền, chèo SUP, đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, tham quan rừng ngập mặn, thưởng thức ẩm thực và ngắm bình minh, hoàng hôn.

- Cụm trải nghiệm làng quê, làng nghề và du lịch cộng đồng: Nâng cấp sản phẩm tại Thanh Toàn, Thanh Tiên, A Lưới, Khe Tre, Bình Điền và địa bàn phù hợp; kết nối làng nghề Bao La, Thủy Lập, làng bích họa Ngư Mỹ Thạnh, ẩm thực đầm phá và trải nghiệm làm nghề truyền thống.

- Trải nghiệm lịch sử - văn hóa và nông nghiệp Thành cổ Hóa Châu - Thành Trung: Hoàn thiện sản phẩm trải nghiệm kết nối Nhà trưng bày Hóa Châu - Chùa Thành Trung - làng rau Thành Trung; kết hợp tìm hiểu lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng và trải nghiệm trồng, thu hoạch rau.

- Mô hình "Homestay hẻm phố cổ" gắn với du lịch cộng đồng tại các tuyến hẻm trong khu vực Kinh thành: Thí điểm nâng cấp nhà cổ, nhà vườn tại các tuyến hẻm khu vực Chi Lăng, Bạch Đằng, Đặng Thái Thân; kết hợp nấu món Huế, làm thủ công, thưởng trà và đạp xe khám phá.

- Sản phẩm du lịch Net Zero Huế - Trải nghiệm du lịch xanh, phát thải thấp: Phát triển trải nghiệm phát thải thấp, sử dụng đi bộ, xe đạp và phương tiện phù hợp; khuyến khích dịch vụ lưu trú, ẩm thực xanh, giảm nhựa và rác thải.

- Hành trình khám phá thiên nhiên Bạch Mã - Lăng Cô - Cảnh Dương: Nghiên cứu xây dựng chương trình liên tuyến kết hợp khám phá cảnh quan, hệ sinh thái tại khu vực Bạch Mã với trải nghiệm biển, nghỉ dưỡng, ẩm thực và các hoạt động ngoài trời phù hợp tại Lăng Cô - Cảnh Dương.

- Hành trình văn hóa - sinh thái Hóa Châu "Một hành trình - Ba trải nghiệm": Xây dựng và hoàn thiện hành trình kết nối các điểm đến đặc trưng của phường Hóa Châu, gồm Phố cổ Bao Vinh - Thành cổ Hóa Châu - Nhà trưng bày Hóa Châu - Chùa Thành Trung - làng rau Thành Trung - Rú Chá - Cồn Tè - đầm phá Tam Giang.

- Du lịch sinh thái - cộng đồng Rú Chá - Cồn Tè gắn với dịch vụ môi trường rừng: Kết hợp khai thác giá trị cảnh quan, hệ sinh thái rừng ngập mặn với bảo tồn tài nguyên và cơ chế cung cấp dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

- Hành trình trải nghiệm đầm phá Cầu Hai - cửa biển Tư Hiền và vùng phụ cận: Xây dựng, hoàn thiện hành trình trải nghiệm tại xã Vinh Lộc, kết hợp ngắm cảnh đầm phá và cửa biển Tư Hiền, tìm hiểu sinh kế ngư dân, làng nghề thủy sản và thưởng thức ẩm thực, đặc sản địa phương; kết nối các điểm phù hợp tại xã Lộc An.

- Không gian văn hóa - ẩm thực - giải trí biển Thuận An: Kết hợp quảng trường, công viên, biểu diễn nghệ thuật, ẩm thực, hội chợ, vui chơi gia đình và sự kiện theo mùa.

- Không gian mỹ thuật và nghệ thuật sáng tạo biển Thuận An: Hình thành không gian mỹ thuật và nghệ thuật sáng tạo gắn với cảnh quan, văn hóa biển và bản sắc địa phương tại Thuận An, thông qua các tác phẩm nghệ thuật sắp đặt, tranh bích họa, tạo hình từ vật liệu tái chế và vật liệu bản địa phù hợp.

- Hệ thống trải nghiệm sinh thái và đời sống cộng đồng vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai: Phát triển trải nghiệm hệ sinh thái, sinh kế ngư dân, ẩm thực, đi thuyền, chế biến đặc sản và lưu trú theo mùa.

- Trải nghiệm đường thủy bằng thuyền điện kết nối Bao Vinh - Rú Chá: Kết nối Phố cổ Bao Vinh với khu vực Rú Chá và các điểm đến phù hợp trên sông, đầm phá; ưu tiên sử dụng thuyền điện. Kết nối sản phẩm với hành trình khám phá Phố cổ Bao Vinh, Rú Chá và hệ sinh thái đầm phá Tam Giang.

- Du lịch sinh thái và trải nghiệm văn hóa bản địa vùng núi, trung du: Nghiên cứu xây dựng các chương trình trải nghiệm tại A Lưới, Khe Tre, Bình Điền và các khu vực có tiềm năng, gắn với cảnh quan rừng, suối, nông nghiệp, ẩm thực, nghề thủ công và tri thức bản địa.

- Hành trình khám phá hệ sinh thái ven biển và đầm phá: Nghiên cứu kết nối các khu vực ven biển, cửa biển, đầm phá và làng nghề thủy sản thành các hành trình trải nghiệm theo chủ đề, kết hợp khám phá cảnh quan, tìm hiểu đa dạng sinh học, ẩm thực và sinh kế địa phương.

- Sản phẩm du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và giáo dục môi trường: Phát triển hoạt động tìm hiểu thiên nhiên, quan sát hệ sinh thái và nâng cao nhận thức bảo tồn, phù hợp sức chịu tải điểm đến.

3.7. Du lịch đêm và kinh tế đêm

- Phố đi bộ và các tuyến dịch vụ ban đêm: Nâng cao chất lượng ẩm thực, mua sắm, giải trí, nghệ thuật đường phố tại phố đi bộ Hai Bà Trưng, Chu Văn An - Phạm Ngũ Lão - Võ Thị Sáu và khu vực phù hợp.

- Mở cửa các điểm tham quan phục vụ du khách về đêm: Ưu tiên Cung An Định, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế và các bảo tàng đủ điều kiện; nghiên cứu Trường Quốc Học, chợ Đông Ba và địa điểm khác theo chấp thuận của đơn vị quản lý.

- "Huế River Life" - Trải nghiệm văn hóa và ẩm thực trên sông Hương: Hoàn thiện các gói trải nghiệm kết hợp ngắm cảnh sông Hương, thưởng trà, ẩm thực, âm nhạc và tìm hiểu văn hóa Huế trên các phương tiện đường thủy đủ điều kiện hoạt động.

- Không gian trải nghiệm đêm Đông Ba - Bạch Đằng - Huỳnh Thúc Kháng: Nghiên cứu hình thành hành trình trải nghiệm kết nối cảnh quan ven sông, không gian chợ và các tuyến phố dịch vụ khu vực Đông Ba - Bạch Đằng - Huỳnh Thúc Kháng, gắn với ẩm thực, mua sắm, sản phẩm địa phương.

- Không gian văn hóa - ẩm thực ven sông Như Ý: Nghiên cứu tổ chức các chương trình trải nghiệm ven sông kết hợp ẩm thực Huế, giới thiệu văn hóa địa phương, hoạt động nghệ thuật và dịch vụ giải trí quy mô phù hợp.

- Phố ẩm thực: Nghiên cứu hình thành phố ẩm thực chuyên đề, kết hợp giới thiệu món ăn đặc trưng, trình diễn nghệ thuật và trải nghiệm văn hóa đường phố. Hội Khách sạn thành phố chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và đơn vị liên quan tổ chức triển khai khi được bố trí mặt bằng thuận lợi.

- "Đêm sông Hương - Phố đêm Trường Tiền": Nghiên cứu xây dựng mô hình không gian kinh tế đêm lấy cầu Trường Tiền và sông Hương làm điểm nhấn nhận diện, kết nối mặt nước, bến thuyền, hai bờ sông, các tuyến phố đi bộ, ẩm thực, mua sắm và biểu diễn nghệ thuật thành chuỗi trải nghiệm liên tục.

- "Đêm giữa thiên nhiên và di sản" - Hành trình trải nghiệm sông nước, di sản và nghỉ dưỡng: Nghiên cứu phát triển các chương trình kết hợp trải nghiệm sông Hương, tham quan di sản, tìm hiểu văn hóa, ẩm thực và nghỉ dưỡng theo chủ đề.

- "Chợ đêm Huế": Nghiên cứu phát triển mô hình chợ đêm theo hướng hình thành không gian kinh tế đêm có bản sắc, kết hợp mua sắm, ẩm thực và trải nghiệm văn hóa Huế; ưu tiên kết nối các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương với hoạt động biểu diễn nghệ thuật cộng đồng.

- Du thuyền trải nghiệm văn hóa, di sản cao cấp trên sông Hương: Phát triển gói riêng tư hoặc nhóm nhỏ, kết hợp ngắm cảnh, trà, ẩm thực và văn hóa. Chú trọng thiết kế trải nghiệm theo yêu cầu của khách, chất lượng phục vụ, tính riêng tư và khả năng đặt trước.

3.8. Du lịch MICE

- MICE chuyên ngành gắn với thế mạnh của Huế: Nâng cao năng lực tổ chức hội nghị, hội thảo và sự kiện trong lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, di sản, du lịch, khoa học; kết hợp tham quan di sản, ẩm thực và giao lưu văn hóa.

- Gói du lịch MICE Huế: Xây dựng các chương trình trọn gói 2 ngày 1 đêm, 3 ngày 2 đêm kết hợp hội nghị, hội thảo hoặc hoạt động doanh nghiệp với lưu trú, ăn uống, vận chuyển; phát triển phiên bản mở rộng Huế - Lăng Cô (3 ngày 2 đêm hoặc 4 ngày 3 đêm) kết hợp nghỉ dưỡng biển, ẩm thực và trải nghiệm cảnh quan cho các đoàn có nhu cầu.

- Gói tiệc tối theo chủ đề mang bản sắc văn hóa Huế (Themed Dinner): Kết hợp ẩm thực Huế, nghệ thuật truyền thống, giao lưu văn hóa và không gian tổ chức phù hợp với quy mô đoàn, yêu cầu bảo tồn di sản.

- Gói MICE cao cấp gắn với di sản và trải nghiệm độc quyền: Nghiên cứu phát triển các chương trình hội nghị, hội thảo và sự kiện doanh nghiệp kết hợp trải nghiệm văn hóa, nghệ thuật và không gian di sản theo phương án tổ chức riêng, phù hợp với các đoàn có yêu cầu cao về chất lượng dịch vụ và tính khác biệt.

- MICE kết hợp nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và hoạt động gắn kết đội nhóm: Nghiên cứu xây dựng các chương trình dành cho doanh nghiệp, kết hợp hội họp với nghỉ dưỡng, vận động ngoài trời, hoạt động gắn kết đội nhóm, trải nghiệm thiên nhiên và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phù hợp.

- Sự kiện chuyên ngành quy mô lớn gắn với thương hiệu Huế: Nghiên cứu khả năng hình thành hoặc đăng cai các diễn đàn, hội nghị, triển lãm và sự kiện định kỳ trong những lĩnh vực Huế có lợi thế như y tế, giáo dục, văn hóa, di sản và du lịch.

3.9. Sản phẩm du lịch mùa mưa Huế và mở rộng thời gian khai thác du lịch

- "Huế trong mưa" - Khám phá di sản và văn hóa cố đô ngày mưa: Hoàn thiện các chương trình tham quan si sản, kết hợp trải nghiệm làng nghề hoa giấy Thanh Tiên, tranh dân gian làng Sình, thực hành nghề truyền thống, thưởng trà và ẩm thực Huế; ưu tiên các không gian trong nhà, có mái che.

- "Một ngày mưa ở Huế" - Trải nghiệm ẩm thực và nếp sống Huế: Phát triển các chương trình trải nghiệm nấu món ăn Huế, thưởng thức ẩm thực địa phương, pha trà, thưởng trà tại nhà vườn hoặc không gian văn hóa phù hợp.

- Chương trình trải nghiệm văn hóa - nghệ thuật trong nhà theo chủ đề mùa mưa: Nghiên cứu phát triển các chương trình biểu diễn, kể chuyện di sản, trải nghiệm thủ công truyền thống, trà và ẩm thực trong các không gian phù hợp.: Nghiên cứu xây dựng các chương trình biểu diễn âm nhạc thính phòng, Ca Huế, Nhã nhạc, nghệ thuật truyền thống hoặc kể chuyện di sản tại các không gian trong nhà, có điều kiện tổ chức phù hợp như Nhà hát Sông Hương, Duyệt Thị Đường, Cung An Định, Điện Kiến Trung...

- "Nghỉ dưỡng ngày mưa ở Huế" - Thư giãn và chăm sóc sức khỏe: Liên kết cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng, spa và đơn vị cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe để xây dựng các gói trải nghiệm trong nhà, kết hợp thư giãn, ngâm chân thảo dược, massage, thiền, yoga, dinh dưỡng và nghỉ dưỡng phù hợp. Khám phá, chụp ảnh tại nhà vườn, công trình kiến trúc, di sản, đường phố và cảnh quan; kết hợp trà, cà phê, ẩm thực. Mua sắm, ẩm thực và giải trí trong nhà: Nghiên cứu xây dựng gói trải nghiệm ngày mưa kết nối tham quan di sản hoặc trải nghiệm văn hóa với mua sắm, ẩm thực và giải trí tại AEON MALL Huế cùng các cơ sở dịch vụ phù hợp.

- Hệ thống gói du lịch "Huế mùa mưa" theo thời lượng và phân khúc khách: Nghiên cứu kết nối các sản phẩm di sản, ẩm thực, làng nghề, nghệ thuật, chăm sóc sức khỏe và mua sắm thành các gói nửa ngày, một ngày, hai ngày một đêm hoặc dài ngày.

3.10. Phát triển sản phẩm du lịch liên vùng và thu hút các phân khúc khách mới

- Du lịch đường sắt và hành trình liên vùng: Nâng cấp, hoàn thiện và tăng cường thương mại hóa các chương trình du lịch gắn với tuyến đường sắt Huế - Đà Nẵng, các hành trình kết nối Huế - Phong Nha và sản phẩm tàu hỏa trải nghiệm Huế - Đà Nẵng khi có điều kiện khai thác phù hợp.

- Hành trình "Con đường di sản miền Trung: Huế - Đà Nẵng - Hội An": Hoàn thiện các chương trình du lịch liên vùng kết nối di sản, văn hóa, ẩm thực và các điểm đến đặc trưng.

- Hành trình "Di sản Huế - Nghỉ dưỡng biển Lăng Cô - Đà Nẵng": Nâng cấp các chương trình kết hợp tham quan di sản Huế với trải nghiệm cảnh quan, nghỉ dưỡng biển tại Lăng Cô và kết nối các điểm đến phù hợp tại Đà Nẵng.

- Hoàn thiện và nâng cấp chương trình trải nghiệm trên các tuyến Tàu di sản Huế - Đà Nẵng và Huế - Phong Nha; kết nối với cơ sở lưu trú, điểm tham quan, dịch vụ ẩm thực và vận chuyển tại các điểm đến, xây dựng các gói tour trọn gói theo thời lượng 2 ngày 1 đêm, 3 ngày 2 đêm hoặc dài ngày hơn.

- Triển khai tuyến du lịch tàu hơi nước Huế - Đà Nẵng, khai thác giá trị cảnh quan thiên nhiên và trải nghiệm đường sắt đặc trưng; kết nối với các chương trình tham quan di sản, ẩm thực và nghỉ dưỡng tại hai địa phương.

- Du lịch tàu biển - "Huế trong 6 giờ: Hành trình di sản Cố đô": Xây dựng chương trình tham quan dành riêng cho khách tàu biển cập cảng Chân Mây, ưu tiên các điểm đến tiêu biểu có khả năng kết nối thuận tiện trong thời gian ngắn.

- Du lịch tàu biển - "Hồ Truồi - Thiền viện Trúc Lâm - Hương vị biển Huế": Kết hợp cảnh quan hồ Truồi, tham quan Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã trong điều kiện được phép, ẩm thực và văn hóa địa phương.

- Nâng cấp, khai thác ga Lăng Cô gắn với phát triển sản phẩm du lịch đường sắt trải nghiệm Huế - Lăng Cô - Hải Vân: Nghiên cứu nâng cấp điều kiện đón khách, kết nối trải nghiệm ngắm cảnh đèo Hải Vân, ga Lăng Cô, vịnh Lăng Cô, ẩm thực và nghỉ dưỡng.

- Sản phẩm du lịch thân thiện với khách Hồi giáo - "Salam Huế": Khảo sát nhu cầu, khả năng chi trả và năng lực cung ứng; phát triển gói di sản, văn hóa, ẩm thực, mua sắm cùng thông tin về lưu trú và dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

- Gói ẩm thực phù hợp với thị trường Hồi giáo: Khảo sát nhu cầu, khả năng chi trả và năng lực cung ứng; phát triển gói di sản, văn hóa, ẩm thực, mua sắm cùng thông tin về lưu trú và dịch vụ hỗ trợ phù hợp.

- Mở rộng kết nối thị trường tàu biển và du lịch liên vùng: Nghiên cứu tăng cường hợp tác với hãng tàu, đơn vị khai thác cảng, doanh nghiệp điều hành tour, đơn vị vận chuyển và đối tác tại các điểm đến trong khu vực nhằm đa dạng hóa chương trình tham quan dành cho khách tàu biển và hành trình liên vùng.

4. Tổ chức xúc tiến, quảng bá và đánh giá hiệu quả

- Căn cứ danh mục sản phẩm du lịch đặc trưng, tiêu biểu, nổi trội và sản phẩm du lịch ưu tiên phát triển, hoàn thiện, xây dựng kế hoạch xúc tiến, quảng bá theo thứ tự ưu tiên, gắn với thị trường khách mục tiêu, thời điểm tổ chức, khả năng cung ứng và mục tiêu tăng trưởng du lịch của thành phố. Tập trung nguồn lực truyền thông cho du lịch di sản văn hóa và du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe; đồng thời lựa chọn các sản phẩm bổ trợ có khả năng thu hút khách, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng chi tiêu để triển khai phù hợp.

- Đối với từng sản phẩm được lựa chọn xúc tiến, xác định rõ đơn vị đầu mối, đơn vị cung cấp dịch vụ, thị trường khách mục tiêu, thông điệp quảng bá, kênh phân phối, phương thức đặt dịch vụ và khả năng kết nối vào chương trình du lịch thương mại. Ưu tiên hỗ trợ hoàn thiện nội dung giới thiệu, hình ảnh, nhận diện sản phẩm, chương trình trải nghiệm, giá bán và gói dịch vụ; tăng cường kết nối doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, đơn vị vận chuyển, cơ sở y tế và các kênh

phân phối để đưa sản phẩm đến khách hàng.

- Đối với sản phẩm đã có điều kiện khai thác, tập trung xúc tiến, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả thương mại. Đối với sản phẩm mới hoặc chưa hoàn thiện, tổ chức rà soát điều kiện cung ứng, năng lực của đơn vị tham gia, phương án vận hành, giá bán, tiêu chuẩn phục vụ và đầu mối chịu trách nhiệm trước khi quảng bá rộng rãi. Riêng sản phẩm du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng, phải bảo đảm điều kiện chuyên môn, an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và sự phối hợp giữa cơ sở y tế với các đơn vị cung cấp dịch vụ du lịch.

- Định kỳ đánh giá hiệu quả xúc tiến, quảng bá theo từng sản phẩm trên cơ sở các tiêu chí cụ thể như số doanh nghiệp tham gia, số chương trình du lịch đưa sản phẩm vào khai thác, số lượt khách sử dụng dịch vụ, số gói dịch vụ được bán, doanh thu phát sinh, thời gian lưu trú và mức chi tiêu của khách. Đối với sản phẩm mới, đánh giá thêm mức độ hoàn thiện điều kiện khai thác, khả năng vận hành ổn định, phản hồi của khách và khả năng duy trì thương mại. Trên cơ sở kết quả đánh giá, điều chỉnh thứ tự ưu tiên, nội dung và phương thức xúc tiến, bảo đảm hoạt động quảng bá tập trung, hiệu quả, góp phần phát triển thương hiệu du lịch Huế và thực hiện mục tiêu tăng trưởng chung của thành phố và ngành Du lịch.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách của thành phố; ưu tiên lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch và nhiệm vụ có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng dự toán kinh phí, xác định rõ nội dung chi, khối lượng công việc, nguồn vốn và tiến độ; gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Không bố trí kinh phí cho nhiệm vụ trùng lặp hoặc chưa xác định được sản phẩm đầu ra.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, điều phối, hướng dẫn và đôn đốc triển khai Kế hoạch; chủ trì cụ thể hóa các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực du lịch, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xác định thứ tự ưu tiên, sản phẩm đầu ra, tiến độ và chỉ số đánh giá.

- Chủ trì kết nối các sở, ngành, địa phương, đơn vị quản lý điểm đến, Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp và cộng đồng trong xây dựng, nâng cấp, thí điểm và hoàn thiện sản phẩm; thúc đẩy hình thành sản phẩm du lịch; tiếp nhận, tổng hợp phản ánh và kiến nghị xử lý các vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng điểm đến và sản phẩm du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy chuyển đổi số trong du lịch; phát triển, cập nhật dữ liệu, thông tin sản phẩm, điểm đến và dịch vụ du lịch trên các nền tảng phù hợp; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số trong quản lý,

quảng bá, phân phối và kinh doanh sản phẩm.

- Tổng hợp tình hình thực hiện, chủ động nắm bắt và tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai; hướng dẫn cập nhật dữ liệu, báo cáo và đánh giá kết quả; tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết trên cơ sở kết quả thực hiện và thẩm quyền.

- Định kỳ hằng năm, báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện trước ngày 15/12; sơ kết giữa kỳ năm 2028 trước ngày 15/12/2028; tổng kết giai đoạn 2026 - 2030 trong năm 2030 trước ngày 15/12/2030; đánh giá tầm nhìn đến năm 2045 hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối nguồn lực và quy định pháp luật; hướng dẫn các đơn vị lập, quản lý và sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả.

- Phối hợp rà soát, tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch thuộc thẩm quyền của thành phố; bảo đảm sự phù hợp với quy định pháp luật, khả năng ngân sách và yêu cầu huy động nguồn lực xã hội.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn rà soát tiến độ, nguồn vốn và khả năng triển khai các dự án hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn về nguồn lực theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố và các cơ quan liên quan tham mưu giải pháp huy động nguồn lực, thu hút đầu tư vào các dự án du lịch có tính chiến lược; khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, nhà đầu tư và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Sở Xây dựng

- Phối hợp rà soát quy hoạch, hạ tầng giao thông, bãi đỗ xe, không gian công cộng, phố đi bộ, cảnh quan và các điều kiện kỹ thuật phục vụ phát triển sản phẩm du lịch; hướng dẫn tổ chức thực hiện phù hợp quy hoạch, kiến trúc đô thị và quy định hiện hành.

- Rà soát nhu cầu hạ tầng kết nối các khu, điểm du lịch, không gian kinh tế đêm, ven sông, biển - đầm phá và khu vực tổ chức hội nghị, sự kiện; chú trọng điểm đón, trả khách, trung chuyển, bến thuyền, biển chỉ dẫn, nhà vệ sinh công cộng và các tiện ích thiết yếu.

- Phối hợp với địa phương, đơn vị quản lý và doanh nghiệp đề xuất giải pháp xử lý các điểm nghẽn về tiếp cận, giao thông và tổ chức không gian phục vụ khách; tham mưu UBND thành phố đối với nội dung vượt thẩm quyền.

4. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa phương và doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, không gian thương mại, mua sắm, chợ đêm, ẩm thực và hàng lưu niệm, quà tặng gắn với trải nghiệm du lịch; hỗ trợ kết nối sản

phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP và sản phẩm có giá trị văn hóa với thị trường khách du lịch.

- Phối hợp triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm và phát triển dịch vụ mua sắm phục vụ khách; khuyến khích cơ sở kinh doanh nâng cao chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm và phương thức phục vụ.

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về niêm yết giá, chất lượng hàng hóa và hoạt động thương mại tại các khu, điểm du lịch; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, địa phương và doanh nghiệp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, sinh thái, cộng đồng gắn với sản xuất nông nghiệp, làng nghề, cảnh quan và giá trị bản địa; lồng ghép nhiệm vụ phù hợp với các chương trình phát triển nông thôn.

- Hướng dẫn, phối hợp quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan và môi trường tại các khu, điểm du lịch; chú trọng các khu vực rừng, đầm phá, ven biển, vùng sinh thái nhạy cảm và khu vực di sản.

- Phối hợp hướng dẫn các đơn vị kinh doanh du lịch thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải, hạn chế rác thải nhựa và sử dụng tài nguyên bền vững; kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo chức năng, thẩm quyền.

- Phối hợp rà soát các điều kiện liên quan đến đất đai, tài nguyên và môi trường đối với các nhiệm vụ, dự án du lịch; bảo đảm việc đề xuất phát triển sản phẩm, điểm đến tuân thủ quy hoạch, quy định bảo tồn và sức chịu tải của môi trường.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong du lịch; hỗ trợ phát triển, kết nối, cập nhật dữ liệu số về điểm đến, sản phẩm và dịch vụ du lịch.

- Phối hợp thúc đẩy ứng dụng bản đồ số, nền tảng địa chỉ số, công nghệ thuyết minh và hướng dẫn tham quan, vé điện tử, các giải pháp công nghệ phù hợp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thông tin và trải nghiệm của du khách.

- Hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp du lịch tiếp cận, ứng dụng công nghệ trong quản lý, kinh doanh, quảng bá và phân phối sản phẩm; phối hợp đề xuất giải pháp nâng cao hạ tầng số tại các khu, điểm du lịch theo điều kiện và nguồn lực thực tế.

7. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và doanh nghiệp liên quan nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe; xác định dịch vụ, đối tượng khách, điều kiện cung ứng và phương án liên kết phù hợp.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc bảo đảm chất lượng chuyên môn, an toàn người

bệnh, an toàn dịch tễ và các điều kiện hoạt động thuộc lĩnh vực y tế đối với các cơ sở tham gia cung cấp dịch vụ cho khách du lịch.

- Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra công tác an toàn thực phẩm tại các cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch theo chức năng, thẩm quyền; góp phần bảo đảm chất lượng và an toàn của điểm đến.

8. Sở Ngoại vụ

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa và xúc tiến du lịch quốc tế; kết nối đối tác, tổ chức, địa phương và thị trường nước ngoài phù hợp với định hướng phát triển du lịch của thành phố.

- Hỗ trợ lồng ghép quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người và sản phẩm du lịch Huế trong các hoạt động đối ngoại của thành phố; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lãnh sự, bảo hộ công dân và khách du lịch theo quy định, chức năng được giao.

9. Công an thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương và đơn vị tổ chức bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại các khu, điểm du lịch, tuyến phố du lịch và các sự kiện, hoạt động du lịch; xây dựng, triển khai phương án bảo đảm an toàn phù hợp với quy mô, tính chất từng hoạt động.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến an ninh, an toàn và hình ảnh du lịch; hướng dẫn các cơ sở kinh doanh du lịch thực hiện quy định về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo thẩm quyền.

10. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan hoàn thiện, nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch trong Quần thể di tích Cố đô Huế; nghiên cứu phát triển trải nghiệm ban ngày, ban đêm, chương trình diễn giải di sản, biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa và các dịch vụ phù hợp tại các không gian di tích.

- Rà soát khả năng khai thác, lịch hoạt động, điều kiện phục vụ, phương án tổ chức và yêu cầu bảo tồn đối với các sản phẩm, hoạt động du lịch tại di tích; phối hợp xác định đơn vị tham gia vận hành, phương thức cung ứng và thông tin cần thiết để kết nối với doanh nghiệp lữ hành.

- Phối hợp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giới thiệu, diễn giải và phục vụ khách tham quan; nâng cao chất lượng thông tin, hướng dẫn, quản lý vé và trải nghiệm tại di tích theo điều kiện thực tế và quy định có liên quan.

- Rà soát, cải tiến quy trình bán, đặt và kiểm soát vé tham quan di tích, nhất là đối với khách đoàn và doanh nghiệp lữ hành; tăng cường ứng dụng công nghệ, giảm thời gian chờ và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Định kỳ đánh giá tình hình khai thác, chất lượng trải nghiệm, lượng khách

và hiệu quả các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

11. Đơn vị phụ trách xúc tiến đầu tư của thành phố

- Phối hợp truyền thông, xúc tiến và quảng bá hình ảnh du lịch Huế trong nước và quốc tế.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xúc tiến, thu hút đầu tư vào các dự án, lĩnh vực du lịch ưu tiên; cung cấp thông tin, kết nối nhà đầu tư và hỗ trợ các hoạt động xúc tiến theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá và kết nối thị trường trong nước, quốc tế; huy động doanh nghiệp phù hợp tham gia các chương trình, hội chợ, sự kiện và hoạt động giới thiệu sản phẩm du lịch Huế.

12. Đại học Huế, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, đơn vị thể thao và cơ sở y tế liên quan

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, doanh nghiệp và địa phương nghiên cứu, tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ và đánh giá hiệu quả khai thác du lịch; phát huy thế mạnh về văn hóa, nghệ thuật, y tế, thể thao, khoa học và công nghệ.

- Phối hợp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, nâng cao kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, nghiệp vụ phục vụ và năng lực quản trị cho đội ngũ lao động tại các cơ sở kinh doanh, điểm du lịch và cộng đồng tham gia hoạt động du lịch.

- Khuyến khích liên kết giữa cơ sở đào tạo, đơn vị nghiên cứu và doanh nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, thực hành nghề, phát triển sản phẩm và chuyển giao giải pháp phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

- Các cơ sở y tế, cơ sở lưu trú và đơn vị cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe chủ động nghiên cứu, đăng ký tham gia các gói du lịch y tế, chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng; phối hợp doanh nghiệp dịch vụ du lịch xác định đối tượng khách, dịch vụ cung ứng, giá bán và điều kiện phục vụ.

13. UBND các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động rà soát tiềm năng, hiện trạng và các nhiệm vụ phát triển du lịch trên địa bàn; phối hợp đề xuất, tổ chức thực hiện các sản phẩm, điểm đến phù hợp với điều kiện địa phương, bảo đảm gắn với quy hoạch, bảo tồn tài nguyên, môi trường và sinh kế cộng đồng.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện hạ tầng, đường tiếp cận, bãi đỗ xe, biển chỉ dẫn, vệ sinh môi trường, an ninh và an toàn tại các điểm du lịch thuộc phạm vi quản lý; chủ động thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền, đề xuất thành phố hỗ trợ đối với nội dung vượt khả năng cân đối nguồn lực.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và doanh nghiệp trong phát triển, quản lý các điểm du lịch, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn và các hoạt động trải

nghiệm tại địa phương; hỗ trợ kết nối người dân, cơ sở kinh doanh và đơn vị vận hành sản phẩm.

- Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn; phối hợp kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành quy định về giá, chất lượng dịch vụ, vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và an toàn cho du khách theo thẩm quyền.

- Chủ động tiếp nhận, xác minh và xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý phản ánh của du khách, người dân và doanh nghiệp; phối hợp bảo đảm an toàn cho các sự kiện, hoạt động du lịch được tổ chức tại địa phương.

- Tuyên truyền, vận động người dân tham gia phát triển du lịch, nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên, giữ gìn cảnh quan, thực hiện nếp sống văn minh và xây dựng hình ảnh cộng đồng thân thiện, hiếu khách.

- Theo dõi tình hình khai thác sản phẩm, lượng khách, chất lượng dịch vụ và các khó khăn, vướng mắc trên địa bàn; định kỳ báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp.

14. Hiệp hội Du lịch thành phố Huế và các doanh nghiệp liên quan du lịch, dịch vụ

- Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương trong triển khai Kế hoạch; phát huy vai trò kết nối hội viên, doanh nghiệp, cơ sở cung ứng dịch vụ và các đối tác trong xây dựng, hoàn thiện, khai thác sản phẩm du lịch.

- Doanh nghiệp chủ động đề xuất, tham gia phát triển và vận hành sản phẩm; xác định rõ thị trường mục tiêu, giá bán, lịch khai thác, kênh phân phối, tiêu chuẩn chất lượng và phương án kinh doanh; ưu tiên đưa vào khai thác các sản phẩm có đủ điều kiện thực tế, bảo đảm an toàn và hiệu quả.

- Phối hợp xây dựng, cập nhật thông tin sản phẩm phục vụ kết nối doanh nghiệp (B2B); khuyến khích tổ chức các hoạt động kết nối, giới thiệu sản phẩm và cơ chế liên kết bán sản phẩm du lịch Huế.

- Tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp lữ hành, lưu trú, vận chuyển, ăn uống, điểm tham quan và các đơn vị cung ứng dịch vụ để hình thành chương trình, tuyến, tour có tính kết nối; nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh và trách nhiệm với môi trường, cộng đồng.

- Tham gia đánh giá định kỳ hiệu quả khai thác sản phẩm, phản hồi của khách và những khó khăn, vướng mắc; đề xuất điều chỉnh sản phẩm, phương thức kinh doanh và hoạt động xúc tiến phù hợp với nhu cầu thị trường.

15. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong phát triển du lịch; gìn giữ giá trị văn hóa, di sản, cảnh quan và môi trường.

- Khuyến khích cộng đồng tham gia các hoạt động du lịch phù hợp, phát triển sinh kế gắn với bảo tồn và phát huy giá trị địa phương; xây dựng nếp sống

văn minh, tinh thần thân thiện, hiếu khách và hình ảnh người dân Huế là chủ thể tích cực trong phát triển du lịch.

16. Yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm rõ tiến độ, đầu mối và kết quả đối với từng nhiệm vụ, sản phẩm; đồng thời, phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình triển khai; định kỳ hằng năm trước ngày 05/12 gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu báo cáo UBND thành phố theo quy định.

17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch nêu trên. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hiệu quả triển khai Kế hoạch; các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tham mưu UBND thành phố xem xét, giải quyết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển du lịch thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030. Kế hoạch này thay thế các kế hoạch trước đây về phát triển du lịch - dịch vụ thành phố cho giai đoạn đến năm 2030, làm cơ sở để theo dõi, đánh giá, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- TT. Thành ủy (b/c);
- TT. HĐND thành phố (b/c);
- CT, PCT UBND thành phố;
- Các đơn vị tại mục VI;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các xã, phường;
- CVP và các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HUẾ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 638 /KH-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	**Nhiệm vụ, giải pháp đột phá**				
1	**Tổ chức không gian đô thị di sản, phát triển kinh tế đêm và hình thành các hành trình trải nghiệm liên hoàn**				
1.1	Nghiên cứu, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền thí điểm mô hình Đô thị di sản văn hóa Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Xây dựng; Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, UBND các xã, phường liên quan	Đề án hoặc hồ sơ trình cấp có thẩm quyền	2026-2030
1.4	Phát triển các gói trải nghiệm có lịch trình, giá bán rõ ràng (du ngoạn sông Hương kết hợp Ca Huế, thưởng trà, ẩm thực, ngắm cảnh, bình minh); kết nối vận tải đường thủy với tour di sản, sản phẩm đêm	Hiệp hội Du lịch thành phố	Doanh nghiệp du lịch - dịch vụ, vận tải đường thủy	Các gói trải nghiệm niêm yết giá, đưa vào bán; phương án tuyến kết nối	2026–2030
1.5	Thí điểm mô hình kinh tế đêm theo cụm tại khu vực đủ điều kiện (trục Trường Tiền – Chương Dương, Đông Ba – Gia Hội)	UBND phường Thuận Hóa, UBND phường Phú Xuân	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Công an thành phố, Hiệp hội Du lịch thành phố, Doanh nghiệp, hộ kinh doanh	Dự án, kế hoạch mô hình thí điểm	2026-2030
1.6	Xây dựng hồ sơ công nhận Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố; UBND xã Chân Mây - Lăng Cô	Hồ sơ công nhận Khu du lịch quốc gia	2026-2027
1.7	Hình thành sản phẩm trải nghiệm có tổ chức (sinh thái, ẩm thực, đời sống bản địa, nghề truyền thống) tại Tam Giang – Cầu Hai, Rú Chá, Ngư Mỹ Thạnh – Đầm Chuồn, Hóa Châu – Bao Vinh và khu vực cộng đồng	Hiệp hội Du lịch thành phố; UBND các xã, phường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường liên quan, Doanh nghiệp du lịch – dịch vụ, Hợp tác xã, cộng đồng	Sản phẩm du lịch	2026-2030

1.8	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển dịch vụ trục sông Đông Ba - Bạch Đằng - Huỳnh Thúc Kháng	UBND phường Phú Xuân	Các sở, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch, phương án	2026-2030
1.9	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường	Kế hoạch	2026-2030
1.10	Các hoạt động liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
2	**Phát triển các dòng sản phẩm du lịch đặc trưng, nâng cao giá trị trải nghiệm và hiệu quả khai thác quanh năm**				
2.1	Hoàn thiện, liên kết sản phẩm tại Đại Nội và các không gian di sản đủ điều kiện: tham quan ban đêm, dạ yến, biểu diễn Nhã nhạc, áo dài, diễn giải nghi lễ cung đình, đời sống Hoàng gia, chương trình theo mùa	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường, Doanh nghiệp du lịch - dịch vụ, Nghệ nhân, Hộ kinh doanh		2026–2030
2.2	Xây dựng lịch sự kiện văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch thường niên, công bố đủ sớm để doanh nghiệp thiết kế sản phẩm, huy động tài trợ	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường, Doanh nghiệp du lịch - dịch vụ, các đơn vị tổ chức sự kiện	Lịch sự kiện	Hàng năm
2.3	Nâng tầm các chương trình thương hiệu: Tuần lễ Festival nghệ thuật quốc tế Huế, Tuần lễ âm nhạc và di sản, Hoàng Cung Huyền ảo	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND phường, xã, Doanh nghiệp tổ chức sự kiện; Doanh nghiệp du lịch - dịch vụ	Sự kiện	2026-2030
2.4	Nghiên cứu, lựa chọn, chuẩn bị điều kiện triển khai 2–3 sản phẩm nghệ thuật thực cảnh hoặc chương trình biểu diễn quy mô phù hợp; ưu tiên tại Hồ Quyền, Cồn Dã Viên	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; các doanh nghiệp du lịch - dịch vụ, doanh nghiệp tổ chức sự kiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Bắc Sông Hương, UBND phường Thủy Xuân và các đơn vị có liên quan	Các show nghệ thuật thực cảnh	2026-2029
2.5	Các sản phẩm liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
3	**Phát triển công nghiệp văn hóa và kinh tế di sản thành động lực gia tăng giá trị, sức cạnh tranh của du lịch Huế**				
3.1	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển các ngành công nghiệp văn hóa thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2045	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan, Doanh nghiệp có liên quan	Đề án, kế hoạch	2026-2030

3.2	Nghiên cứu, thu hút đầu tư các tổ hợp, không gian công nghiệp văn hóa gắn khai thác công trình, cảnh quan hiện hữu: Tổ hợp công nghiệp văn hóa, sáng tạo và kinh tế đêm; Công viên chủ đề văn hóa, di sản và sinh thái tại khu vực Hồ Thủy Tiên	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường liên quan, Doanh nghiệp/Nhà đầu tư	Danh mục dự án kêu gọi đầu tư; hồ sơ thông tin dự án; kết quả xúc tiến	2026-2030
3.3	Đầu tư xây dựng Trung tâm biểu diễn – công nghiệp văn hóa và đổi mới sáng tạo Huế	Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Doanh nghiệp	Dự án, công trình	2026-2030
3.4	Xây dựng Quảng trường và Công viên văn hóa đa năng biển Thuận An	Sở Xây dựng	UBND phường Thuận An, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Công trình	2026-2027
3.5	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong diễn giải, trải nghiệm di sản: thuyết minh đa ngôn ngữ, mã QR, bản đồ số, vé điện tử, đặt chỗ trực tuyến, hướng dẫn thông minh, AR, VR, mô hình tái hiện không gian lịch sử; phát triển hành trình số theo chủ đề	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Doanh nghiệp công nghệ, Doanh nghiệp/Nhà đầu tư	Bộ công cụ số; các hành trình số, sản phẩm văn hóa số	2026-2030
3.6	Phát triển thương hiệu và tài sản trí tuệ có khả năng mở rộng thị trường: Festival Huế, chương trình nghệ thuật di sản, Huế – Kinh đô Áo dài, Huế – Kinh đô Ẩm thực, sản phẩm thiết kế sáng tạo, nội dung số, quà tặng văn hóa	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương	Thương hiệu; tài sản trí tuệ	2026-2030
3.7	Xây dựng cơ sở dữ liệu bối cảnh quay (không gian kiến trúc, di sản, cảnh quan, làng nghề)	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; UBND các xã, phường; cơ quan báo chí, truyền thông, Doanh nghiệp/Nhà đầu tư	Bộ cơ sở dữ liệu	2026-2030

3.8	Phối hợp triển khai Đề án "Thành phố Nhiếp ảnh Việt Nam"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; Các sở, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch; Hội Nhiếp ảnh; Doanh nghiệp		2026-2030
3.9	Xây dựng hồ sơ tham gia Mạng lưới Thành phố sáng tạo UNESCO lĩnh vực Ẩm thực	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ; các sở, ngành liên quan; Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực thành phố; Doanh nghiệp	Đề án, Kế hoạch	2026-2030
3.10	Phát triển chương trình truyền thông, phim tài liệu, nội dung số, triển lãm ảnh và sản phẩm du lịch gắn với địa điểm quay phim, câu chuyện văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Hiệp hội Du lịch; DN du lịch - dịch vụ; cơ quan báo chí		2026-2030
3.11	Các hoạt động liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
II	**Giải pháp thực hiện các nhiệm vụ phát triển du lịch**				
1	**Đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong phát triển du lịch**				
1.1	Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 26-NQ/TW	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		Kế hoạch, Chương trình, Hội nghị; tài liệu	Thường xuyên
1.2	Duy trì, nâng cao chất lượng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 26-NQ/TW và chính sách phát triển du lịch trên báo, đài, Cổng thông tin điện tử, hệ thống thông tin cơ sở.	Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế; Cổng Thông tin điện tử thành phố	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường, doanh nghiệp; các cơ quan báo chí	Chuyên mục thường kỳ; tin, bài, phóng sự	Thường xuyên
1.3	Truyền thông trên các kênh: báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, Cổng Thông tin điện tử, mạng xã hội và các nền tảng số; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo từng nhóm đối tượng; giới thiệu, lan tỏa mô hình hay, sản phẩm đặc trưng, điểm đến mới và thương hiệu điểm đến Huế	Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế; Cổng Thông tin điện tử thành phố	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, doanh nghiệp; các cơ quan báo chí	Kế hoạch, Chương trình, Chuyên trang, chuyên mục, tin, bài	Thường xuyên

1.4	Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch, chương trình	Hằng năm
1.5	Các hoạt động liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
2	**Hoàn thiện thể chế, chính sách và huy động hiệu quả các nguồn lực phát triển du lịch**				
2.1	Rà soát cơ chế, chính sách liên quan đến khai thác di tích, di sản văn hóa, công trình, thiết chế văn hóa, thể thao; kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp có đủ năng lực, kinh nghiệm triển khai và vận hành một số chương trình, sản phẩm du lịch - văn hóa tiêu biểu; huy động nguồn lực từ các nhà tài trợ gắn với quyền lợi quảng bá thương hiệu.	Sở Tài chính	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế; các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan	Báo cáo, kiến nghị (nếu có)	Hằng năm
2.2	Triển khai Kế hoạch kích cầu sản phẩm du lịch mới trên địa bàn thành phố Huế đến năm 2027	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Kế hoạch	Năm 2027
2.3	Rà soát, đề xuất ưu tiên bố trí quỹ đất sạch nhằm thu hút các nhà đầu tư chiến lược triển khai các dự án du lịch trọng điểm, có tính chất động lực và sức lan tỏa kinh tế cao, như tổ hợp kinh tế đêm, du lịch chăm sóc sức khỏe, tổ hợp du lịch – văn hóa quy mô lớn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của thành phố	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường và đơn vị liên quan	Báo cáo, đề xuất	2027-2030
2.4	Xây dựng, triển khai Đề án/Kế hoạch thực hiện thí điểm đô thị di sản văn hóa của thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch	2027-2030
2.5	Tiếp tục tổng hợp, đề xuất kiến nghị Trung ương một số chính sách cho du lịch Huế: thí điểm miễn visa một số nước Tây Âu đến Huế; kéo dài thêm 5 ngày đối với thị thực của khách châu Âu, Bắc Mỹ đến Việt Nam (để có thời gian lưu trú tại miền Trung)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Ngoại vụ, Công an thành phố, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

2.6	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
3	**Phát triển hạ tầng, tăng cường kết nối và nâng cao năng lực phục vụ du lịch**				
3.1	**Dự án đầu tư ngoài ngân sách**				
3.1.1	Kêu gọi đầu tư xây dựng 4-5 khách sạn 4-5 sao với quy mô 600-1000 phòng	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp TP	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030
3.1.2	Kêu gọi đầu tư xây dựng 7-8 khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, trong đó khoảng 2-3 thương hiệu quốc tế đầu tư khách sạn cao cấp ở Huế	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp TP	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030
3.1.4	Hoàn thành đầu tư xây dựng 2-3 sân gôn cao cấp kết hợp dịch vụ bổ trợ	Sở Tài chính	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030
3.1.5	Kêu gọi đầu tư các dự án thương mại dịch vụ, khu vui chơi, giải trí trên địa bàn thành phố Huế	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030
3.1.6	Kêu gọi đầu tư Trung tâm Hội nghị quốc tế quy mô 5.000-10.000 chỗ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030
3.1.7	Kêu gọi đầu tư xây dựng 2-5 nhà hàng ẩm thực Huế có quy mô phục vụ đoàn đông khách (tàu biển, Halal, và/hoặc gắn sao Michelin)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030

3.1.8	Kêu gọi đầu tư tuyến cố định đối với Suv bus/ Mini Bus (xe buýt nhỏ 16 chỗ) gắn các điểm tham quan chính của trung tâm thành phố	Sở Xây dựng	Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030
3.1.9	Kêu gọi đầu tư khu phức hợp vui chơi giải trí, ẩm thực xuyên đêm cho giới trẻ xa dân cư (vị trí: An Vân Dương)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030
3.1.10	Kêu gọi đầu tư dự án Nhà hàng nổi trên sông Như Ý	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND phường Thuận Hoá	Dự án, công trình	2026-2030
3.1.11	Các dự án ngoài ngân sách khác phù hợp định hướng và quy định pháp luật				
3.2	**Dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước**				
3.2.1	**Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch**				
3.2.1.1	Đầu tư, nâng cấp hệ thống đường, kè, cảnh quan trục sông Hương (đoạn từ chùa Thiên Mụ, phía bên khu vực Dã Viên trở lên thượng nguồn)	Sở Xây dựng, UBND các xã, phường	Sở Tài chính	Dự án, công trình	2026-2030
3.2.1.2	Hệ thống chiếu sáng mỹ thuật/nghệ thuật hai bờ sông Hương gắn với chiếu sáng trên sông	Sở Xây dựng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công an thành phố, UBND các xã, phường	Dự án, công trình	2026-2030
3.2.1.3	Nâng cấp hạ tầng đường thủy tuyến sông Đông Ba, sông An Cựu, sông Ngự Hà (nạo vét, bến thuyền, chỉnh trang cảnh quan, bãi đỗ xe) và cảnh quan 2 bên bờ	Sở Xây dựng; UBND các xã, phường	Sở Tài chính	Dự án, công trình	2026-2030
3.2.1.4	Nâng cấp một số bến thuyền phục vụ khách du lịch (như nhà chờ có mái che) ở bến 5 Lê Lợi, Kim Long, Vọng Cảnh, ...	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Dự án, công trình	2026-2030
3.2.1.5	Đầu tư, chỉnh trang và nâng cao chất lượng trải nghiệm tại các tuyến phố đi bộ, không gian dịch vụ ban đêm đang khai thác: phố ẩm thực Hai Bà Trưng, tuyến phố đi bộ Chu Văn An – Phạm Ngũ	UBND phường Thuận Hóa	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch	2026-2030

	Lão – Võ Thị Sáu, ưu tiên nâng cấp hệ thống chiếu sáng nghệ thuật, vỉa hè, nhà vệ sinh công cộng, biển chỉ dẫn, bãi đỗ xe, mái che				
3.2.1.6	Đầu tư xây dựng hạ tầng, công trình phụ trợ các điểm suối thác (Thác A Nôr, Thác Nhị Hồ, Suối A Lin, Suối Pâr Lê…), bãi biển cộng đồng (Thuận An, Tân An, Tân Cảnh Dương, Vinh Thanh…): đường từ trục chính đến điểm, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, hệ thống thoát nước thải…	UBND các xã, phường	Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Dự án, công trình	2026-2030
3.2.1.7	Tiếp tục triển khai Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Dự án	Thường xuyên
3.2.1.8	Đầu tư nâng cấp Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Dự án, kế hoạch	2026-2030
3.2.1.9	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 31/3/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, UBND các xã, phường	Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ du lịch		Hằng năm
3.2.1.10	Đôn đốc tiến độ các dự án đầu tư du lịch ngoài ngân sách Dự án Sân gôn phường Phong Phú, Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng Cồn Sơn, Khu văn hóa đa năng - Công viên Độn Sầm, Sân gôn Lộc Bình, Sân gôn tại phường Kim Long và xã Bình Điền, Khu biệt thự nghỉ dưỡng và khách sạn cạnh sân gôn phường Kim Long và xã Bình Điền…)	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan	Dự án	2026-2030
3.2.1.11	Đầu tư tuyến đường giao thông kết nối từ đường Quốc lộ 49B đến khu vực biển Hải Dương	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Bắc Sông Hương	UBND phường Thuận An, Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Dự án	2026-2029
3.2.1.12	Các dự án khác phù hợp định hướng và quy định pháp luật				
3.2.2	**Đầu tư hạ tầng kết nối, giao thông và các hạ tầng cơ sở khác**				
3.2.2.1	Nâng cấp sân bay quốc tế Phú Bài	ACV/Sở Xây dựng/Sở Tài chính	Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Cảng Chân Mây, các sở, ban, ngành, UBND phường và đơn vị liên quan	Dự án, phương án	2026-2030

3.2.2.2	Hoàn thiện nhà chờ hành khách có mái che, phương tiện xe điện trung chuyển tại cảng Chân Mây	Công ty Cảng Chân Mây	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố, UBND xã Chân Mây - Lăng Cô	Dự án, phương án	2026-2030
3.2.2.3	Nâng cấp Ga Lăng Cô thành ga du lịch	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố, UBND xã Chân Mây - Lăng Cô	Dự án, phương án	2026-2030
3.2.2.4	Kết nối các đường bay quốc tế trọng điểm, ưu tiên như Hàn Quốc, Đài Loan, … và đường bay nội địa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; Sở Xây dựng	Sở Tài chính, Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài;, các hãng hàng không: Vietjet, Vietnam Airlines; Bangkok Airways...	Kế hoạch, chương trình	2027-2030
3.2.2.5	Quy hoạch, đầu tư xây dựng bãi đỗ xe đối với xe du lịch cỡ lớn ven nội đô thành phố (khu vực An Vân Dương)	Sở Xây dựng	Sở Tài chính	Dự án, công trình	2026-2030
3.2.2.6	Đầu tư xây dựng các cầu qua sông Hương với công nghệ hiện đại, kiến trúc độc đáo (dự án KOICA)	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan	Dự án, công trình	2027-2030
3.2.2.7	Phát triển hạ tầng số, tiện ích du lịch thông minh tại khu di sản, khu vực trung tâm và các điểm du lịch trọng điểm: mở rộng wifi công cộng, nền tảng thông tin du lịch, vé điện tử, thanh toán số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, UBND các xã, phường	Hạ tầng số, tiện ích số được đầu tư, đưa vào sử dụng	2026 - 2028
3.2.2.8	Nâng cấp Cổng thông tin du lịch Huế và các kênh truyền thông trên mạng xã hội	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Cổng thông tin, kênh truyền thông	Thường xuyên
3.2.2.9	Xây dựng và triển khai Hệ thống chatbot hỗ trợ thông tin du lịch, Booth tra cứu thông tin du lịch, Ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động tích hợp bản đồ số du lịch, tham quan thực tại ảo và lên lịch trình du lịch trực tiếp (Hue City Passport)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Dự án, ứng dụng thông minh	2026-2030

3.2.2.10	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
4	**Phát triển thị trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác sản phẩm du lịch**				
4.1	**Phân tích thị trường và cơ cấu lại nguồn khách**				
4.1.1	Xây dựng, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích, dự báo thị trường du lịch thành phố Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu được cập nhật; báo cáo	Thường xuyên
4.1.2	Duy trì, phát triển các thị trường truyền thống; nghiên cứu, phân tích và phát triển các phân khúc khách mục tiêu có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày, khách tàu biển, MICE, chăm sóc sức khỏe…	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, các sở, ngành đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch thành phố, các doanh nghiệp du lịch	Báo cáo phân tích thị trường; danh mục thị trường,	Hằng năm
4.2	**Thiết kế sản phẩm theo nhu cầu và khả năng thương mại hóa**				
4.2.1	Rà soát, ưu tiên nâng cấp các sản phẩm hiện có, phát triển sản phẩm mới có tính đặc trưng, tạo giá trị trải nghiệm khác biệt và đủ điều kiện đưa vào khai thác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Báo cáo, danh mục sản phẩm	Hằng năm
4.2.2	Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện thông qua số lượng sản phẩm được hoàn thiện, đưa vào khai thác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
4.3	**Phát triển thị trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác sản phẩm du lịch**				
4.3.1	Nghiên cứu thị trường, xác định phân khúc khách ưu tiên và đánh giá hiệu quả khai thác để lựa chọn sản phẩm phù hợp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	Các sở, ban, ngành, Hội Lữ hành, Hội khách sạn, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Báo cáo	Hằng năm
4.3.2	Tập trung nâng cấp sản phẩm hiện có, phát triển các sản phẩm đặc trưng có khả năng thương mại hóa, kết nối thành chuỗi trải nghiệm và chương trình du lịch hoàn chỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	Các sở, ban, ngành, Hội Lữ hành, Hội khách sạn, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Báo cáo, danh mục sản phẩm	Hàng quý
4.3.3	Đa dạng hóa sản phẩm theo mùa và điều kiện thời tiết	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	Các sở, ban, ngành, Hội Lữ hành, Hội khách sạn, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Báo cáo, danh mục sản phẩm	Hằng năm

5	**Đổi mới xúc tiến, quảng bá và nâng cao hiệu quả phát triển thương hiệu du lịch Huế**				
5.1	**Định vị thương hiệu, tập trung nguồn lực vào thị trường trọng điểm**				
5.1.1	Rà soát, xác định thị trường khách trọng điểm (quốc tế, nội địa) gắn với sản phẩm du lịch ưu tiên; cập nhật nhu cầu, xu hướng thị trường và khả năng khai thác khách để lựa chọn hoạt động xúc tiến phù hợp	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, đơn vị, UBND xã phường liên quan; Hiệp hội du lịch thành phố, doanh nghiệp	Danh mục thị trường ưu tiên kèm sản phẩm chủ lực	Hằng năm
5.1.2	Tiếp tục triển khai Chiến lược truyền thông và quảng bá điểm đến Huế giai đoạn 2026–2030; Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông, quảng bá du lịch Huế hằng năm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị liên quan; Hiệp hội du lịch, doanh nghiệp	Kế hoạch	Hằng năm
5.1.3	Sản xuất nội dung chủ lực (phim tài liệu di sản, phim quảng bá quốc tế 6–12 phút, chuỗi nội dung "Đến Huế để ăn" đa ngôn ngữ); phát triển đại sứ: "Công dân truyền thông - Đại sứ Huế" (2028), cuộc thi "Huế trong mắt bạn" (2029), "Đại sứ Huế quốc tế" (2030)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn, Sở Ngoại vụ, cơ quan báo chí	Phim, chuỗi nội dung được phát hành; chương trình đại sứ từng năm	2027-2030
5.1.4	Thực hiện các loại ấn phẩm, video clip, vật phẩm lưu niệm, hình ảnh... phục vụ công tác quảng bá du lịch thành phố Huế	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Các sở, ngành, đơn vị, UBND xã phường liên quan; doanh nghiệp	Ấn phẩm truyền thông	2026-2030
5.1.5	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
5.2	**Mở rộng kết nối hàng không, đường sắt và kênh phân phối sản phẩm du lịch**				
5.2.1	Làm việc với các hãng hàng không nội địa và đối tác quốc tế (trọng tâm là Hàn Quốc, Trung Quốc và các thị trường tiềm năng) nhằm thúc đẩy mở mới, tăng tần suất các đường bay đến Huế; đồng thời xúc tiến phát triển các chuyến bay thuê chuyến (charter), tạo nguồn khách du lịch đột phá.	Sở Xây dựng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài Chính, Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, các hãng hàng không liên quan, Hiệp hội du lịch và Hội Lữ hành thành phố	Biên bản, báo cáo	Hằng năm
5.2.2	Làm việc với ngành đường sắt để thống nhất lịch trình, chính sách giá vé và phương án kết nối tour du lịch bằng đường sắt đến Huế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Ngành đường sắt, các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Hiệp hội du lịch, Hội lữ hành và Hội lưu trú thành phố, cơ quan báo chí,	Biên bản, phương án	Hằng năm 2027-2030

5.2.3	Phát triển quan hệ đối tác liên kết quảng bá với các hãng hàng không, hãng tàu biển, nền tảng du lịch trực tuyến (OTA), cơ quan truyền thông và doanh nghiệp thương hiệu lớn	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Các sở, ngành, đơn vị liên quan, Hiệp hội du lịch thành phố	Ký kết hợp tác	Hằng năm
5.2.4	Tổ chức các chương trình Lễ đón chuyến bay, tàu biển, tàu hỏa chào mừng các đoàn khách du lịch để quảng bá du lịch Huế	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, Hiệp hội Du lịch thành phố	Các sở, ngành liên quan, Hiệp hội du lịch thành phố	Kế hoạch	Hằng năm
5.2.5	Triển khai các đợt xúc tiến, quảng bá du lịch tại các thị trường quốc tế trọng điểm phù hợp với xu hướng mới của thị trường	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Các sở, ngành, đơn vị, UBND xã phường liên quan; doanh nghiệp	Kế hoạch	Hằng năm
5.2.6	Nghiên cứu, xây dựng phương án cụ thể hóa và đón đầu triển khai Nghị quyết của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới áp dụng trên địa bàn	Sở Tài chính	Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch thành phố	Phương án	2027-2028
5.2.7	Liên kết đóng gói các combo dịch vụ du lịch trọn gói thu hút khách hàng không gắn với từng đường bay, chuyến charter; ký kết quảng bá chung, truyền thông cùng hãng bay; chuẩn hóa gói truyền thông hàng không, sân bay định kỳ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, các hãng hàng không liên quan, Hiệp hội du lịch, Hội lữ hành và Hội lưu trú thành phố, cơ quan báo chí	Các gói combo dịch vụ du lịch, thỏa thuận quảng bá	Hằng năm
5.2.8	Lập danh mục đối tác phân phối và quảng bá du lịch Huế (hãng hàng không, tàu biển quốc tế, OTA toàn cầu, cơ quan truyền thông, doanh nghiệp thương hiệu lớn, lữ hành, đơn vị tổ chức hội nghị, sự kiện); làm việc, ký thỏa thuận hợp tác.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Ngoại vụ, và các đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch, Hội Lữ hành thành phố	Danh mục, biên bản	Hằng năm 2027-2030
5.2.9	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
5.3	**Tổ chức sự kiện tầm quốc tế hằng năm, kích cầu vào mùa thấp điểm**				
5.3.1	Hoàn chỉnh và triển khai Đề án "Tổ chức Festival Huế và các sự kiện Văn hóa, Thể thao có quy mô quốc gia và quốc tế tại thành phố Huế đến năm 2030"	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, đơn vị, UBND xã phường liên quan;	Đề án, kế hoạch	2026-2030

5.3.2	Xây dựng danh mục sự kiện du lịch xuyên suốt cả năm; công bố lịch trình sự kiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan, Hiệp hội du lịch, DN DVDL, cơ quan báo chí	Sự kiện, thông tin	Hằng năm 2027 - 2030
5.3.3	Đăng cai hoặc phối hợp tổ chức sự kiện (ít nhất 01 sự kiện mỗi năm) văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch mang tầm cỡ quốc tế gắn với quảng bá hình ảnh, sản phẩm du lịch đặc trưng của Huế tạo điểm nhấn truyền thông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan	Sự kiện	Hằng năm 2027 - 2030
5.3.4	Các hoạt động, sự kiện liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
5.4	**Đổi mới phương thức xúc tiến, huy động doanh nghiệp và đánh giá hiệu quả theo kết quả thu hút khách**				
5.4.1	Công bố danh mục hoạt động xúc tiến mà doanh nghiệp có thể cùng tham gia (hội chợ, gian hàng chung, đoàn khảo sát, chiến dịch trực tuyến, sự kiện)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp	Danh mục	Hằng năm
5.4.2	Xây dựng và ban hành Kế hoạch xúc tiến, quảng bá du lịch Huế hằng năm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế, các đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp	Kế hoạch	Hằng năm
5.4.3	Đánh giá định kỳ kết quả xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua các chỉ số về lượng khách theo thị trường, tương tác và chuyển đổi trên nền tảng số, kết quả kết nối đối tác, hợp đồng và biên bản ghi nhớ (MOU)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp	Báo cáo	Hằng năm
5.4.4	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
5.5	**Nâng cao hiệu quả truyền thông số, xây dựng kho dữ liệu dùng chung**				
5.5.1	Ký kết tuyên truyền, quảng bá với các cơ quan báo chí trung ương và địa phương trên địa bàn thành phố.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan báo chí	Biên bản, tin bài, chuyên trang, chuyên mục	Hằng năm

5.5.2	Xây dựng các tour trải nghiệm ảo (Virtual Tour 3D) tại các điểm di sản trọng điểm (Đại Nội, các lăng tẩm, chùa Thiên Mụ) và tích hợp công nghệ thực tế ảo tăng cường (AR) vào các ấn phẩm quảng bá cầm tay; triển khai các mini-game tương tác nhận e-voucher dịch vụ du lịch Huế trên môi trường số nhằm kích thích nhu cầu chuyển đổi từ "xem ảo" sang "đặt tour thật" của khách du lịch trẻ thế hệ Gen Z.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Sở Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp DVDL	Chương trình, lượt người dùng	2027-2028
5.5.3	Tối ưu hóa giao diện và trải nghiệm người dùng trên Cổng thông tin du lịch; đẩy mạnh chiến dịch marketing nội dung trên các nền tảng mạng xã hội lớn (TikTok, Instagram, Facebook, YouTube); ứng dụng trợ lý ảo AI (Chatbot) đa ngôn ngữ để hỗ trợ tự động tư vấn lịch trình cho du khách quốc tế 24/7.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị truyền thông, công nghệ đối tác, Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp DVDL	Lượt tương tác người dùng quốc tế, tin bài	2027 Duy trì vận hành xuyên suốt
5.5.4	Số hóa, chuẩn hóa và tích hợp toàn bộ tài nguyên thông tin du lịch của thành phố vào một kho dữ liệu điện tử tập trung	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm bảo tồn di tích Cố đô Huế, Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp DVDL	Kho dữ liệu dùng chung	2027-2028
5.5.5	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
5.6	**Đẩy mạnh liên kết nối tour, tuyến với các địa phương trong nước và đối tác quốc tế**				
5.6.1	Hình thành các chương trình du lịch liên kết thế mạnh của 4 địa phương Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng - Quảng Ngãi; kết nối tour, tuyến, trao đổi khách và phối hợp xúc tiến thị trường	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp	Chương trình	Hằng năm
5.6.2	Hình thành các chương trình du lịch liên kết, trao đổi khách và phối hợp xúc tiến thị trường với các địa phương, thành phố đối tác ở nước ngoài như Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan,…	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch và các doanh nghiệp	Chương trình	Hằng năm

5.6.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
5.7	**Tổ chức khảo sát, trải nghiệm điểm đến**				
5.7.1	Tổ chức đón các đoàn famtrip, presstrip (04 đoàn/năm); chuyên gia, KOLs, travel blogger, nhà báo quốc tế (04-05 đoàn/năm) đến khảo sát, trải nghiệm (trải nghiệm sản phẩm đặc trưng, xu hướng mới của Huế) và quảng bá du lịch Huế; tổ chức tọa đàm kết nối doanh nghiệp (B2B)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Các sở, ngành, đơn vị, UBND các xã phường liên quan, doanh nghiệp	Kế hoạch	Hằng năm
5.7.2	Xây dựng chương trình trải nghiệm tập trung giới thiệu các sản phẩm du lịch đặc trưng, theo xu hướng mới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế, Hiệp hội Du lịch thành phố, các doanh nghiệp du lịch	Chương trình, báo cáo	Hằng năm
5.7.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
5.8	**Nâng cao hiệu quả tham gia hội chợ, sự kiện xúc tiến du lịch**				
5.8.1	Lựa chọn tham gia các hội chợ du lịch trong nước như VITM Hà Nội, ITE HCMC và các sự kiện quốc tế tại thị trường trọng điểm, tiềm năng; tổ chức hoặc tham gia roadshow, kết nối B2B. Tập trung giới thiệu, chào bán sản phẩm du lịch Huế và tour liên kết Huế – Đà Nẵng – Quảng Trị	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị liên quan; Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp	Kế hoạch, chương trình, báo cáo	Hằng năm
5.8.2	Tổ chức, tham gia các chương trình xúc tiến quảng bá điểm đến Huế tại thị trường quốc tế trọng điểm, tiềm năng (Châu Âu, Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Bắc Mỹ) thông qua các hội chợ, roadshow, kết nối B2B.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị liên quan; Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp	Kế hoạch, chương trình, báo cáo	Hằng năm
5.8.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				

6	**Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực doanh nghiệp và phát huy vai trò cộng đồng**				
6.1	**Xây dựng và triển khai chương trình phát triển nhân lực chất lượng cao**				
6.1.1	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2026–2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND các xã phường liên quan;	Đề án, kế hoạch	2026-2030
6.1.2	Chuẩn hóa nội dung thuyết minh tại các khu di sản, công trình tôn giáo, tín ngưỡng; bồi dưỡng hướng dẫn viên, thuyết minh viên; đào tạo đội ngũ kế cận di sản viên, diễn viên phục vụ bảo tồn di sản	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Sở Nội vụ, các cơ sở đào tạo và đơn vị liên quan	Bộ tài liệu thuyết minh	2027-2030
6.1.3	Hướng dẫn cơ sở lưu trú từ 3 đến 5 sao rà soát trình độ, chứng chỉ nghề, ngoại ngữ của đội ngũ theo tiêu chuẩn hiện hành; bồi dưỡng nghiệp vụ theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và tiêu chuẩn nghề du lịch ASEAN	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hiệp hội Du lịch Huế, các cơ sở lưu trú; các cơ sở đào tạo	Báo cáo	2027-2030
6.1.4	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
6.2	**Liên kết đào tạo với thực hành và sử dụng lao động**				
6.2.1	Triển khai các chương trình đào tạo như: Quản trị Khách sạn Cao cấp Thụy Sĩ (Swiss EHT); mở rộng liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo du lịch trong nước và quốc tế; mời chuyên gia, giảng viên quốc tế, trao đổi giảng viên và sinh viên	Trường Du lịch – Đại học Huế; Trường Cao đẳng Du lịch Huế và các cơ sở đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệp hội Du lịch thành phố	Chương trình đào tạo liên kết, thỏa thuận hợp tác	2026-2030
6.2.2	Tổ chức hội thi nghề giỏi ngành du lịch; lựa chọn, bồi dưỡng thí sinh tham gia hội thi cấp quốc gia và khu vực	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hiệp hội Du lịch Huế, các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp	Hội thi	02 năm/lần
6.2.3	Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh du lịch	Trường Du lịch Huế, Trường Cao đẳng Du lịch – Đại học Huế và các cơ sở đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ, Hiệp hội Du lịch Huế và các doanh nghiệp	Chứng chỉ kỹ năng nghề, báo cáo đánh giá	Hằng năm
6.2.4	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				

6.3	**Hỗ trợ người dân tham gia du lịch cộng đồng và chuyển đổi nghề**				
6.3.1	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cộng đồng; xây dựng hình ảnh, video ngắn, câu chuyện quảng bá; hướng dẫn người dân quản lý mạng xã hội, kênh đặt dịch vụ và thanh toán trực tuyến; các nội dung liên quan khác phù hợp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; UBND các xã, phường và đơn vị liên quan	Lớp đào tạo, bồi dưỡng	Hằng năm
6.4	**Nâng cao năng lực doanh nghiệp và liên kết chuỗi giá trị**				
6.4.1	Tổ chức tư vấn, tập huấn nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cơ sở lưu trú	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, Hiệp hội Du lịch Huế, UBND các xã, phường và các cơ sở đào tạo	Lớp bồi dưỡng	Hằng năm
6.4.2	Tổ chức ngày hội việc làm du lịch	Sở Nội vụ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố Huế, Hiệp hội Du lịch Huế và các cơ sở đào tạo	Hội nghị	Hằng năm
6.4.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
6.5	**Huy động nguồn lực, hợp tác quốc tế và chính sách thu hút nhân tài**				
6.5.1	Hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế triển khai học bổng, dự án hỗ trợ kỹ thuật; đào tạo giảng viên, chuyên gia du lịch	Trường Du lịch – Đại học Huế, Trường Cao đẳng Du lịch Huế và các cơ sở đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ, Hiệp hội Du lịch Huế	Học bổng, dự án, thỏa thuận hợp tác	Hằng năm
6.5.2	Xây dựng cơ chế đãi ngộ thu hút chuyên gia, nhà quản lý giỏi, nhân lực tài năng trong lĩnh vực du lịch; tôn vinh, khen thưởng lao động có thành tích xuất sắc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Phương án, đề xuất	2027-2028
6.5.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				

7	**Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển du lịch xanh và nâng cao hiệu quả quản trị điểm đến**				
7.1	**Xây dựng và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu du lịch**				
7.1.1	Xác định danh mục dữ liệu cần quản lý; quy định chuẩn dữ liệu, đầu mối cập nhật, tần suất, trách nhiệm kiểm tra, quyền khai thác, cơ chế xử lý thông tin sai lệch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường, Hiệp hội du lịch thành phố, doanh nghiệp	Danh mục	2027 Cập nhật thường xuyên
7.1.2	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu (có nguồn, thời điểm cập nhật); từng bước kết nối với hệ thống dùng chung của thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và quốc gia.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường, Hiệp hội du lịch thành phố, doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu	2027-2030
7.1.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
7.2	**Số hóa tài nguyên, di sản và sản phẩm du lịch**				
7.2.1	Số hóa thông tin, bản đồ, hình ảnh độ phân giải cao và các câu chuyện văn hóa, lịch sử bằng nhiều ngôn ngữ về các di sản, bảo tàng, điểm du lịch đặc trưng; tích hợp mã QR, bản đồ số, thuyết minh tự động (Audio Guide) tại các điểm đến để nâng cao trải nghiệm cho du khách	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu	2027-2030
7.2.2	Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế ảo tăng cường (AR) để xây dựng không gian trải nghiệm "Du lịch ảo", tái hiện sống động các lễ hội cung đình và đời sống hoàng cung xưa; ứng dụng công nghệ chiếu sáng nghệ thuật 3D Mapping tại các không gian di sản về đêm	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ,	Phương án	2027-2030
7.2.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
7.3	**Phát triển tiện ích du lịch thông minh**				
7.3.1	Từng bước hoàn thiện nền tảng du lịch Huế, cung cấp thông tin điểm đến, bản đồ, lịch sự kiện và liên kết các dịch vụ đặt tour, đặt phòng, mua vé, thanh toán trực tuyến, các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị, UBND các xã, phường, Hiệp hội du lịch thành phố, doanh nghiệp	Cơ sở dữ liệu	2027-2030

7.4	**Ứng dụng AI, dữ liệu và công nghệ mới có kiểm soát**				
7.4.1	Ứng dụng AI để cung cấp thông tin điểm đến, tư vấn lịch trình và hỗ trợ giải đáp thắc mắc của du khách	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các xã, phường	Trợ lý du lịch AI	2027-2030
7.4.2	Ứng dụng AI phân tích dữ liệu khách du lịch, xu hướng tìm kiếm và phản hồi trực tuyến để nhận diện nhu cầu theo từng thị trường, dự báo xu hướng khách và đề xuất sản phẩm, thời điểm, hình thức kích cầu phù hợp; đối chiếu kết quả với tình hình khách thực tế để điều chỉnh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường	Báo cáo, đề xuất	2027-2030
7.5	**Hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh chuyển đổi số**				
7.5.1	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hành kỹ năng kinh doanh du lịch trên nền tảng số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cơ sở du lịch cộng đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức công nghệ, doanh nghiệp du lịch	Kế hoạch, chương trình, lớp tập huấn	Hằng năm
7.5.2	Khuyến khích doanh nghiệp du lịch ứng dụng công nghệ số trong xây dựng và phát triển sản phẩm; sử dụng bản đồ số, thuyết minh tự động, mã QR, nền tảng đặt dịch vụ và các công cụ phù hợp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, địa phương liên quan, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp	Sản phẩm, mô hình	2026-2030
7.6	**Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp du lịch**				
7.6.1	Kết nối doanh nghiệp du lịch, Đại học Huế, viện, trường và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, tìm kiếm ý tưởng phát triển sản phẩm du lịch mới	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Đại học Huế, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.	Chương trình, danh mục, mô hình	2027-2030
7.6.2	Triển khai thí điểm mô hình du lịch trải nghiệm mới gắn với văn hóa, di sản, làng nghề, ẩm thực, du lịch xanh hoặc ứng dụng công nghệ	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường, đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp.	Mô hình	2027-2030
7.6.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				

7.7	**Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả quản trị điểm đến du lịch**				
7.7.1	Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp quản lý điểm đến du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công an thành phố, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường, đơn vị quản lý khu, điểm du lịch	Báo cáo kết quả phối hợp quản lý điểm đến	Thường xuyên
7.7.2	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công an thành phố, các sở, ban, ngành liên quan, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, UBND các xã, phường	Quy trình tiếp nhận và phản hồi; hệ thống theo dõi kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên
7.7.3	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý và cung cấp thông tin du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, UBND các xã, phường	Dữ liệu, thông tin du lịch; các tiện ích số phục vụ quản lý điểm đến, cung cấp thông tin và hỗ trợ du khách	2027–2030
7.8	**Nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng môi trường du lịch văn minh**				
7.8.1	Triển khai in ấn, tuyên truyền Bộ sổ tay quy tắc bảo đảm môi trường du lịch trên địa bàn thành phố Huế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Bộ sổ tay tuyên truyền hướng dẫn thực hiện quy tắc ứng xử	2027–2030
7.8.2	Tập huấn kỹ năng giao tiếp, ứng xử và phục vụ khách du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hiệp hội Du lịch, các cơ sở đào tạo, UBND các xã, phường, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch	Chương trình, tài liệu tập huấn, các lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử và phục vụ khách du lịch	Hằng năm
7.8.3	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				

7.9	**Triển khai Bộ tiêu chí Du lịch xanh thành phố Huế**				
7.9.1	Tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Du lịch xanh thành phố Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp du lịch	Tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn, hội nghị, chương trình phổ biến	2027 - 2030
7.9.2	Hỗ trợ cơ sở du lịch tự đánh giá, đăng ký áp dụng Bộ tiêu chí Du lịch xanh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch	Hồ sơ, phiếu tự đánh giá, danh sách cơ sở đăng ký áp dụng Bộ tiêu chí	2027 - 2030
7.9.3	Đánh giá, công nhận cơ sở đáp ứng Bộ tiêu chí Du lịch xanh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan, Hiệp hội Du lịch, UBND các xã, phường	Hồ sơ đánh giá, kết quả công nhận cơ sở, danh sách cơ sở được công nhận	2027 - 2030
7.10	**Bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản và cảnh quan tại các điểm đến du lịch**				
7.10.1	Tăng cường quản lý môi trường tại các khu, điểm du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Kế hoạch, hoạt động kiểm tra và hướng dẫn bảo vệ môi trường; báo cáo kết quả xử lý	Kế hoạch, hoạt động kiểm tra và hướng dẫn bảo vệ môi trường, báo cáo kết quả xử lý	Thường xuyên, giai đoạn 2027–2030
7.10.2	Chỉnh trang cảnh quan, cải thiện môi trường điểm đến	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường, đơn vị quản lý khu, điểm du lịch	Kế hoạch hoặc phương án chỉnh trang	2027–2030

7.10.3	Giảm thiểu chất thải nhựa trong hoạt động du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chương trình, hoạt động tuyên truyền và giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa	Chương trình, hoạt động tuyên truyền và giải pháp giảm thiểu chất thải nhựa	Thường xuyên
7.10.4	Triển khai Kế hoạch số 353/KH-UBND ngày 20/6/2026 thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg của Chính phủ về tăng cường công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong hoạt động du lịch	Công an thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch, báo cáo tham mưu, kiến nghị	Hằng năm
7.10.5	Xây dựng, triển khai đề án "Bảo đảm an ninh, trật tự trong hoạt động du lịch tại thành phố Huế"	Công an thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch, báo cáo tham mưu, kiến nghị	2026: xây dựng, ban hành Đề án. 2027-2030: triển khai đề án, sơ kết, tiếp tục triển khai những năm tiếp theo
7.10.6	Các nội dung liên quan khác phù hợp quy định pháp luật				
7.11	**Phát huy vai trò doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển du lịch**				
7.11.1	Tăng cường liên kết doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, UBND các xã, phường, Hiệp hội Du lịch, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư	Chương trình, hoạt động kết nối doanh nghiệp với cộng đồng, các mô hình, thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch	2027–2030

7.11.2	Phát triển sản phẩm du lịch gắn với văn hóa và sinh kế địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố, UBND các xã, phường, Hiệp hội Du lịch thành phố, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và cộng đồng dân cư	Chương trình trải nghiệm du lịch được hình thành, hoàn thiện hoặc đưa vào khai thác	
7.12	**Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn và quản lý rủi ro du lịch**				
7.12.1	Bảo đảm an ninh, trật tự và an toàn tại các khu, điểm du lịch	Công an thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường, đơn vị quản lý khu, điểm du lịch và doanh nghiệp liên quan	Phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn	Thường xuyên
7.12.2	Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố du lịch	Công an thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, đơn vị quản lý khu, điểm du lịch	Kế hoạch, phương án	Thường xuyên
7.12.3	Xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, cảnh báo và phòng ngừa rủi ro do thời tiết, thiên tai tại khu, điểm du lịch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Công an thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường, đơn vị quản lý khu, điểm du lịch và doanh nghiệp liên quan	Kế hoạch, thông tin cảnh báo, phương án phòng ngừa	Thường xuyên

PHỤ LỤC II

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐẶC TRƯNG, TIÊU BIỂU, NỔI TRỘI VÀ SẢN PHẨM ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN, HOÀN THIỆN VÀ XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	**02 sản phẩm du lịch đặc trưng, nổi trội**			
1	**Du lịch di sản văn hóa Huế (nền tảng thương hiệu)**			
	Xây dựng, hoàn thiện sản phẩm "Huế: Trải nghiệm đời sống Hoàng gia trong không gian Di sản Cố đô"	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, các doanh nghiệp có liên quan khác	2027-2030
2	**Du lịch y tế - chăm sóc sức khỏe (các dòng sản phẩm chuyên biệt)**			
	Xây dựng thương hiệu, hoàn thiện các gói sản phẩm "Huế Wellness" (khoáng nóng Thanh Tân, Kobi Mỹ An; nghỉ dưỡng biển Lăng Cô - Cảnh Dương, Thuận An; wellness retreat)	Alba Wellness Valley by Fusion; Kobi Onsen Resort; các cơ sở lưu trú	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; UBND các phường, xã liên quan; Hiệp hội Du lịch thành phố;doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, các doanh nghiệp có liên quan khác	2026-2030
	Khảo sát năng lực cung ứng, xây dựng thí điểm các gói du lịch y tế "Huế Health & Stay"	Bệnh viện Trung ương Huế; Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Huế; Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Hiệp hội Du lịch thành phố; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch, các doanh nghiệp có liên quan khác	2027 (thí điểm); 2028-2030 (mở rộng)
II	**Danh mục các sản phẩm du lịch ưu tiên phát triển, hoàn thiện và xúc tiến, quảng bá**			
1	**Du lịch di sản - văn hóa**			
1.1	Ca Huế trên sông Hương - Đêm trải nghiệm văn hóa Huế	Doanh nghiệp dịch vụ du lịch, đơn vị tổ chức biểu diễn, các doanh nghiệp có liên quan khác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch	2026-2030

1.2	Giải mã Hoàng cung Huế - Trải nghiệm di sản sống	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đơn vị liên quan; doanh nghiệp dịch vụ du lịch, các doanh nghiệp có liên quan khác	2027-2030
1.3	Khám phá Hệ thống thủy đạo Kinh thành Huế (Sông Đông Ba, Ngự Hà), du lịch đường thủy nội địa (Sông An Cựu, sông Bao Vinh) kết nối các điểm di tích văn hóa - làng nghề - lịch sử	Công ty CP Phượng Hoàng Phương Đông (FENIKO) và các doanh nghiệp có liên quan khác	Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND phường Phú Xuân; phường Hóa Châu; Phường An Cựu; đơn vị quản lý đường thủy, bến thuyền;	2026-2030
1.4	Trải nghiệm nghệ thuật và văn hóa cung đình tại Đại Nội (Nhã nhạc, Tuồng cung đình và múa cung đình, Tiểu nhạc - Đại nhạc, ca Huế…)	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; doanh nghiệp du lịch, đơn vị biểu diễn nghệ thuật và các đơn vị liên quan	2026-2030
1.5	Dạ yến Hoàng cung, Ký ức Hoàng cung và trải nghiệm Đại Nội về đêm	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; doanh nghiệp dịch vụ du lịch và đơn vị liên quan	2026-2030
1.6	Trải nghiệm đời sống Hoàng gia	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; doanh nghiệp tổ chức trải nghiệm, trang phục, nhiếp ảnh và dịch vụ du lịch	2027-2030
1.7	Dấu ấn Nam Giao	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa và Thể thao; doanh nghiệp dịch vụ du lịch; đơn vị quản lý các điểm di sản liên quan.	2027-2030
1.8	Tuyến trải nghiệm di sản bằng đường bộ và đường thủy	Doanh nghiệp dịch vụ du lịch, vận tải	Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường liên quan.	2027-2030
1.9	Áo dài Huế - May đo, trải nghiệm và khám phá di sản	Doanh nghiệp, cơ sở may đo, đơn vị tổ chức trải nghiệm	Sở VHTTDL; Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; UBND các phường liên quan; nghệ nhân	2027-2030
1.10	Trải nghiệm di sản theo yêu cầu kết hợp văn hóa và ẩm thực (tiệc cocktail, bữa trưa, bữa tối)	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa và Thể thao; doanh nghiệp du lịch cao cấp, đơn vị tổ chức sự kiện, cơ sở ẩm thực và lưu trú.	2027-2030

1.11	Trải nghiệm ẩm thực cung đình	Doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Khách sạn; Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực thành phố Huế; nhà hàng, khách sạn; nghệ nhân, đầu bếp	2026-2030
1.12	Chương trình sáng tạo nội dung, kể chuyện văn hóa và trải nghiệm thực tế	Doanh nghiệp truyền thông, du lịch và đơn vị sáng tạo nội dung	Sở VHTTDL; Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; nghệ nhân, chuyên gia, cộng đồng	2027-2030
1.13	Các sản phẩm giáo dục (educational products)	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; cơ sở giáo dục và doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở VHTTDL; bảo tàng, đơn vị chuyên môn	2027-2030
1.14	Trải nghiệm thực hành ẩm thực và nghề truyền thống	Cơ sở ẩm thực, làng nghề, nghệ nhân; doanh nghiệp tổ chức trải nghiệm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND địa phương; Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực; Hiệp hội Du lịch	2027-2030
1.15	Hệ thống sản phẩm du lịch "Huế Heritage"	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch; cơ sở lưu trú, ẩm thực, nghệ thuật và đơn vị cung ứng dịch vụ	2027-2030
1.16	Chương trình trải nghiệm di sản chuyên sâu và liên tuyến	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các địa phương; đơn vị quản lý di tích, bảo tàng và điểm đến liên quan	2027-2030
1.17	Chương trình biểu diễn nghệ thuật quy mô và trải nghiệm di sản ban đêm	Đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị tổ chức chương trình; Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; doanh nghiệp dịch vụ du lịch; UBND các địa phương	2027-2030
2	**Du lịch y tế**			
2.1	"Huế Health & Stay" – Khám sức khỏe kết hợp lưu trú và trải nghiệm Huế	Bệnh viện Trung ương Huế; Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Huế; Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Hiệp hội Du lịch; doanh nghiệp DVDL; cơ sở lưu trú và đơn vị cung ứng dịch vụ	2026-2030

2.2	Trải nghiệm văn hóa y học cung đình Huế	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	Sở Y tế; Sở Văn hóa và Thể thao; đơn vị chuyên môn về y học cổ truyền; doanh nghiệp du lịch, dịch vụ.	2027-2030
2.3	Gói du lịch y tế chuyên sâu kết hợp lưu trú và phục hồi sức khỏe	Hiệp hội Du lịch; doanh nghiệp DVDL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Bệnh viện Trung ương Huế; Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Huế; Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược Huế	2027-2028
2.4	Sản phẩm chăm sóc sức khỏe chuyên biệt cho khách lưu trú dài ngày, khách cao tuổi và khách quốc tế	Cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở chăm sóc và doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch; đơn vị vận chuyển, hỗ trợ ngôn ngữ và dịch vụ liên quan	2027-2030
3	**Du lịch chăm sóc sức khỏe, nghỉ dưỡng (Wellness)**			
3.1	"Wellness Retreat Huế" – Nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe	Các cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, doanh nghiệp cung ứng dịch vụ Wellness	Sở VHTTDL; Sở Y tế; UBND các phường, xã liên quan	2026-2030
3.2	Trải nghiệm thiền, yoga và sống chậm tại Huế	Các cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, doanh nghiệp DVDL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các phường, xã liên quan	2026-2030
3.3	Wellness Retreat cao cấp – Nghỉ dưỡng chuyên sâu và phục hồi năng lượng	Các cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, doanh nghiệp DVDL	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các phường, xã liên quan; các cơ sở lưu trú	2027-2030
3.4	Hệ thống sản phẩm Wellness Retreat gắn với tài nguyên sinh thái và biển	Cơ sở lưu trú, nghỉ dưỡng, doanh nghiệp khai thác dịch vụ Wellness tại các khu vực phù hợp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các địa phương; Hiệp hội Du lịch	2027-2030
4	**Du lịch âm nhạc - sự kiện - thể thao**			
4.1	Chuỗi sự kiện âm nhạc, nghệ thuật, lễ hội: Huế Wonderverse Music Fest, Lễ hội Ánh sáng sông Hương, chương trình nghệ thuật Countdown	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; đơn vị tổ chức sự kiện	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch; doanh nghiệp DVDL, cơ sở lưu trú	Hằng năm, 2026-2030

4.2	Chuỗi chương trình biểu diễn: Đêm Nhã nhạc cung đình, Đêm nhạc Trịnh Công Sơn, Thức Thủy Show, âm nhạc biển – đầm phá	Đơn vị nghệ thuật biểu diễn, đơn vị tổ chức chương trình	Sở VHTTDL; Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; doanh nghiệp du lịch, dịch vụ	2027–2030; theo mùa, định kỳ trong mùa cao điểm và dịp lễ hội
4.3	Các giải chạy và sự kiện thể thao: VnExpress Marathon Huế, Aqua Warriors Huế, Hue Amazing Marathon…	Đơn vị tổ chức giải	Sở VHTTDL; UBND các xã, phường; Sở Y tế; Công an thành phố; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Hằng năm
4.4	Biểu diễn thuyền buồm thường niên tại vịnh Lăng Cô	Đơn vị tổ chức, doanh nghiệp khai thác hoạt động thể thao, du lịch biển	UBND xã Chân Mây – Lăng Cô; Sở VHTTDL; Hiệp hội Du lịch; cơ sở lưu trú	2027-2030
4.5	Gói du lịch thể thao kết hợp dành cho vận động viên, đoàn đội, cổ động viên và người thân	Doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở VHTTDL; đơn vị tổ chức giải; cơ sở lưu trú, nhà hàng; đơn vị quản lý điểm tham quan	Theo lịch giải đấu; xây dựng gói linh hoạt khai thác trong năm
4.6	Gói du lịch golf kết hợp nghỉ dưỡng và trải nghiệm văn hóa Huế (Laguna Golf Lăng Cô, BRG Golden Sands Golf Resort)	Laguna Golf Lăng Cô; BRG Golden Sands Golf Resort; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội du lịch; cơ sở lưu trú	2027-2030
4.7	Gói du lịch trải nghiệm theo sự kiện	Doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở VHTTDL; đơn vị tổ chức sự kiện; cơ sở lưu trú, nhà hàng	Theo lịch tổ chức từng sự kiện
4.8	Chương trình biểu diễn nghệ thuật theo mùa: Show diễn áo dài Huế	Công ty Cổ phần VKSTAR; đơn vị nghệ thuật biểu diễn	Sở VHTTDL; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Thí điểm từ năm 2027; định kỳ hằng tuần/theo đặt đoàn
4.9	Gói du lịch golf kết hợp di sản và nghỉ dưỡng	Laguna Golf Lăng Cô; BRG Golden Sands Golf Resort	Sở VHTTDL; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Thí điểm từ năm 2027; mở rộng theo hiệu quả khai thác

4.10	Show thực cảnh và chương trình nghệ thuật quy mô lớn (nghiên cứu "Ký ức sông Hương" và địa điểm phù hợp)	Đơn vị tổ chức, nhà đầu tư/nhà sản xuất chương trình được lựa chọn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế (nếu liên quan di tích); UBND địa phương; cơ quan quản lý địa điểm	2027-2030
4.11	Sự kiện thể thao và giải golf thu hút khách liên vùng, quốc tế	Đơn vị tổ chức giải đấu; doanh nghiệp quản lý, khai thác sân golf	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND địa phương; Hiệp hội Du lịch; doanh nghiệp lữ hành, lưu trú; cơ quan bảo đảm an ninh, y tế	2027-2030
5	**Du lịch tâm linh - văn hóa tâm linh**			
5.1	Hành trình di sản và văn hóa tâm linh Huế (Điện Huệ Nam, Đàn Nam Giao, Đàn Xã Tắc, Đàn Âm Hồn, Thế Miếu, Triệu Miếu, chùa Thiên Mụ, lăng vua Gia Long, Đền Huyền Trân Công chúa…)	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND địa phương; ban quản lý di tích, cơ sở tôn giáo	2027–2030; theo lịch tour chuyên đề, đặt trước hoặc lịch lễ hội
5.2	Hành trình chùa và di sản Phật giáo Huế	Doanh nghiệp dịch vụ du lịch	UBND các xã, phường; các chùa, thiền viện	2027–2030; hằng ngày/theo đặt trước
5.3	Trải nghiệm văn hóa tâm linh gắn với lễ hội truyền thống và sinh hoạt tôn giáo đặc trưng	Đơn vị tổ chức lễ hội; doanh nghiệp dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND địa phương; cơ sở tôn giáo	Hằng năm theo lịch lễ hội
5.4	Hành trình tĩnh tâm và khám phá văn hóa Phật giáo Huế	Doanh nghiệp dịch vụ du lịch và đơn vị tổ chức trải nghiệm.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường; các chùa, thiền viện	2027–2030; theo lịch từng cơ sở, ưu tiên đặt trước
5.5	Hệ thống sản phẩm "Huế - Hành trình tâm linh và di sản"	Doanh nghiệp lữ hành chủ trì thiết kế, tổ chức và khai thác tuyến; đơn vị quản lý di tích chủ trì phần nội dung thuộc phạm vi quản lý	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND địa phương; Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; cơ sở tôn giáo, ban quản lý di tích	2027-2030
5.6	Hành trình tâm linh kết hợp nghỉ dưỡng và chăm sóc sức khỏe tinh thần	Doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú và đơn vị tổ chức trải nghiệm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế (nếu có dịch vụ chuyên môn); UBND địa phương; cơ sở tôn giáo trên cơ sở đồng thuận	2027-2030

5.7	Sản phẩm du lịch tâm linh gắn với cộng đồng và di sản địa phương	UBND xã, phường nơi hình thành sản phẩm; doanh nghiệp lữ hành/đơn vị cộng đồng trực tiếp tổ chức và khai thác	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hội Du lịch cộng đồng; ban quản lý di tích, cơ sở tôn giáo; nghệ nhân và cộng đồng dân cư	2027-2030
6	**Du lịch sinh thái - cộng đồng - biển - đầm phá**			
6.1	Trải nghiệm đầm phá Tam Giang	UBND các xã, phường liên quan; Hội Du lịch cộng đồng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
6.2	Cụm trải nghiệm làng quê, làng nghề và du lịch cộng đồng (Thanh Toàn, Thanh Tiên, Phước Tích)	UBND các xã, phường liên quan; Hội Du lịch cộng đồng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
6.3	Trải nghiệm lịch sử - văn hóa và nông nghiệp Thành cổ Hóa Châu - Thành Trung	UBND phường Hóa Châu; Hội Du lịch cộng đồng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường	2027-2030
6.4	"Homestay hẻm phố cổ" gắn với du lịch cộng đồng tại các tuyến hẻm trong khu vực Kinh thành	UBND phường Phú Xuân; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
6.5	Sản phẩm du lịch Net Zero Huế - Trải nghiệm du lịch xanh, phát thải thấp	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
6.6	Hành trình khám phá thiên nhiên Bạch Mã - Lăng Cô - Cảnh Dương	UBND các xã, phường liên quan; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
6.7	Hành trình văn hóa - sinh thái Hóa Châu: "Một hành trình - Ba trải nghiệm"	UBND phường Hóa Châu; Hội Du lịch cộng đồng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
6.8	Du lịch sinh thái - cộng đồng Rú Chá - Cồn Tè gắn với dịch vụ môi trường rừng	UBND phường Hóa Châu; Hội Du lịch cộng đồng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030

6.9	Hành trình trải nghiệm đầm phá Cầu Hai – cửa biển Tư Hiền và vùng phụ cận	UBND các xã, phường liên quan; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
6.10	Không gian văn hóa - ẩm thực - giải trí biển Thuận An	UBND phường Thuận An; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2027-2030
6.11	Không gian mỹ thuật và nghệ thuật sáng tạo biển Thuận An	UBND phường Thuận An	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trường Đại học Nghệ thuật - Đại học Huế	2027-2030
6.12	Hệ thống trải nghiệm sinh thái và đời sống cộng đồng vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai	Hội Du lịch cộng đồng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố; UBND các xã, phường liên quan	2027-2030
6.13	Trải nghiệm đường thủy bằng thuyền điện kết nối Bao Vinh - Rú Chá	UBND phường Hóa Châu; Hội Du lịch cộng đồng; Công ty cổ phần Phượng Hoàng Phương Đông	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	2027-2030
6.14	Du lịch sinh thái và trải nghiệm văn hóa bản địa vùng núi, trung du	UBND các xã, phường liên quan; Hội Du lịch cộng đồng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
6.15	Hành trình khám phá hệ sinh thái ven biển và đầm phá	Hội Du lịch cộng đồng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
6.16	Sản phẩm du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và giáo dục môi trường	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
7	**Du lịch đêm và kinh tế đêm**			
7.1	Phố đi bộ (Hai Bà Trưng, Chu Văn An - Phạm Ngũ Lão - Võ Thị Sáu) và các tuyến dịch vụ ban đêm	UBND các phường Thuận Hóa; Hội Khách sạn thành phố	Hiệp hội Văn hóa ẩm thực thành phố; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	2026-2030
7.2	Mở cửa các điểm tham quan phục vụ du khách về đêm (Cung An Định, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế Trường Quốc Học Huế, chợ Đông Ba…)	Trung tâm BTDT Cố đô Huế; các đơn vị quản lý liên quan	UBND các xã, phường liên quan	2027-2030

7.3	"Huế River Life" - Trải nghiệm văn hóa và ẩm thực trên sông Hương	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch; Công ty TNHH MTV Heritage Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
7.4	Không gian trải nghiệm đêm Đông Ba - phố Bạch Đằng - Huỳnh Thúc Kháng	UBND phường Phú Xuân	Sở Công thương; Hiệp hội Du lịch thành phố; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	2026-2030
7.5	Không gian văn hóa - ẩm thực ven sông Như Ý	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Ban QLDA Đầu tư xây dựng Bắc Sông Hương; UBND phường Thuận Hóa	Hiệp hội Văn hóa ẩm thực thành phố; doanh nghiệp đầu tư; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	2026-2030
7.6	Phố ẩm thực: kết hợp giới thiệu món ăn đặc trưng, trình diễn nghệ thuật và trải nghiệm văn hóa đường phố	Hội Khách sạn; Hiệp hội Du lịch thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	2027-2030
7.7	Đêm sông Hương - Phố đêm Trường Tiền	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch; UBND các xã, phường liên quan	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
7.8	"Đêm giữa thiên nhiên và di sản" - Hành trình trải nghiệm sông nước, di sản và nghỉ dưỡng	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch; Công ty TNHH MTV Heritage Huế; Công ty TNHH Dịch vụ du lịch An Du	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
7.9	Chợ đêm Huế	Sở Tài chính, Sở Xây dựng; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
7.10	Du thuyền trải nghiệm văn hóa, di sản cao cấp trên sông Hương	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
8	**Du lịch MICE**			
8.1	Gói MICE chuyên ngành gắn với thế mạnh của Huế	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030

8.2	Gói du lịch MICE Huế	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
8.3	Gói tiệc tối theo chủ đề mang bản sắc văn hóa Huế (Themed Dinner)	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Á Đông; Trung tâm BTDT Cố đô Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
8.4	Gói MICE cao cấp gắn với di sản và trải nghiệm độc quyền	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
8.5	MICE kết hợp nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe và hoạt động gắn kết đội nhóm	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
8.6	Sự kiện chuyên ngành quy mô lớn gắn với thương hiệu Huế	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
9	**Sản phẩm du lịch mùa mưa Huế và mở rộng thời gian khai thác du lịch**			
9.1	“Huế trong mùa mưa” - Khám phá di sản và văn hóa cố đô ngày mưa	Trung tâm BTDT Cố đô Huế; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
9.2	“Một ngày mưa ở Huế” - Trải nghiệm ẩm thực và nếp sống Huế	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
9.3	Đêm nghệ thuật và âm nhạc mùa mưa Huế	Trung tâm BTDT Cố đô Huế	Doanh nghiệp du lịch, dịch vụ	2027-2030
9.4	“Nghỉ dưỡng ngày mưa ở Huế” - Thư giãn và chăm sóc sức khỏe	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
9.5	“Săn ảnh Huế mùa mưa” - Khám phá vẻ đẹp Huế trong mưa	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
9.6	“Rainy Day Shopping Huế” - Mua sắm, ẩm thực và giải trí trong nhà	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch; Công ty TNHH AEON MALL Huế	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công thương; Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030

9.7	Hệ thống gói du lịch "Huế mùa mưa" theo thời lượng và phân khúc khách:	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
9.8	Chương trình trải nghiệm văn hóa - nghệ thuật trong nhà theo chủ đề mùa mưa	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
9.9	Gói nghỉ dưỡng dài ngày và chăm sóc sức khỏe mùa mưa	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
10	**Phát triển sản phẩm du lịch liên vùng và thu hút các phân khúc khách mới**			
10.1	Du lịch đường sắt và hành trình liên vùng (Huế - Đà Nẵng, Huế - Phong Nha)	Hiệp hội Du lịch thành phố; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam	2026-2030
10.2	Hành trình "Con đường di sản miền Trung: Huế - Đà Nẵng - Hội An	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
10.3	Hành trình "Di sản Huế - Nghỉ dưỡng biển Lăng Cô - Đà Nẵng"	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2026-2030
10.4	Hoàn thiện và nâng cấp Tàu di sản Huế - Đà Nẵng và Huế - Phong Nha gắn với lưu trú, tham quan và ẩm thực	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam; Hiệp hội Du lịch thành phố	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	2026-2030
10.5	Triển khai tuyến du lịch tàu hơi nước Huế - Đà Nẵng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam; Hiệp hội Du lịch thành phố	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	2027-2030
10.6	Du lịch tàu biển - "Huế trong 6 giờ: Hành trình di sản Cố đô"	Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
10.7	Du lịch tàu biển - "Hồ Truồi - Thiền viện Trúc Lâm - Hương vị biển Huế"	Công ty Cổ phần Cảng Chân Mây; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030

10.8	Nâng cấp, khai thác ga Lăng Cô gắn với phát triển sản phẩm du lịch đường sắt trải nghiệm Huế - Lăng Cô - Hải Vân	Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam; doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030
10.9	Sản phẩm du lịch thân thiện với khách Hồi giáo - "Salam Huế"	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch thành phố; Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực thành phố	2027-2030
10.10	Gói ẩm thực phù hợp với thị trường Hồi giáo	Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch	Hiệp hội Văn hóa Ẩm thực thành phố	2027-2030
10.11	Mở rộng kết nối thị trường tàu biển và du lịch liên vùng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trung tâm xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch thành phố; Hiệp hội Du lịch thành phố	2027-2030